tôi phục lắm. Ai làm biếng thì họ bỏ tù, ai vô nghề thì họ bắn. Trong xã-hội mình bây giờ, ta thấy biết bao nhiêu cô nầy bà kia, chỉ trông nhờ vào chồng đi làm lụi đụi cả ngày, mới có phần điểm son tô, cơm ăn áo mặc. Đã vậy, còn lửa lúc chồng đi khỏi thì đua chị đua em, đánh cờ đánh bạc. Cờ bạc thua nhiều, rồi cầm cả nữ-trang, bán cả danh-tiết, đến nỗi khiến cho vợ chồng sầm thương, gia-đình tan nát, chỉ vì người đàn-bà vô nghề mà thôi.

Người đàn-bà có chức-nghiệp, còn có cái lợi nầy lớn hơn nữa, là giáo-dục được con cái, gây dựng được cơ-đồ, và cảm-hóa được hoàn-cảnh. Chớ nào có những người đàn-bà chịu khó buôn bán làm ăn, thì hình như chỗ đó treo tấm gương hoạt-động cho mọi người, thấy mà ganh đua bắt chước.

Ấy đó, chị em ta biết lo chức nghiệp để tự lập lấy thân, thì có ích cho thân-thể, cho gia-đình, cho xã-hội như thế. Tạo-vật sanh ra người, bắt ai cũng phải làm lụng và mạnh mẽ lên thì mới có quyền lợi, mới có cơ sống ; chị em ta cũng là người, nếu không lo tự lập lấy mình, cả đời chỉ trang điểm và bám vào người đàn-ông mà ăn, lại còn đòi bình đẳng bình quyền với họ, chẳng hóa ra đòi một cách vô lý lắm sao ? Trời đất có cho người nào không tự lập mà được tự do, có cho dân tộc nào không tự cường mà được tự trị bao giờ ?

Huỳnh-Lan

Trường công-nghệ cho đàn-bà.

Hình dây tức là nội-dung của trường công-nghệ đàn-bà ở bên Paris nước Pháp, để dạy cho đàn-bà học làm kỹ-sư về nghề điện-khí. Trường nầy mới lập ra, người chủ-trương là cô Paris, là một vị nữ-kỹ-sư có tiếng.

Cô Paris nói rằng : « Đàn-bà phải có nghề-nghiệp để tự lập lấy mình, thì mới nói đến quyền bình đẳng với đàn-ông được. Vả lại các món công-nghệ [illegible] móc điện-khí, không phải trời chỉ để dành cho đàn-ông, mà k[illegible] àn-bà cũng có thể học được đến nơi đến chốn..... » Vì vậy, cô [illegible] ra trường nầy.

Một nền văn-hóa cho người Annam

Phụ-nữ Tân-văn kỳ số 7 có bài xã-luận, bàn về vấn-đề Nữ-lưu giáo-dục, có một đoạn tôi chú ý hơn hết, là đoạn khẩn-cầu các nhà trí-thức lập ra một nền sơ-đẳng và trung-đẳng giáo-dục, lấy chữ quốc-ngữ làm gốc.

Một dân tộc hai chục triệu người, có tiếng nói, có văn-chương có lịch-sử, cớ sao lâu nay không có một nền giáo-dục bằng tiếng nước mình ?

Vấn-đề đó hệ-trọng lắm ; tôi mong cho sớm được giải-quyết. Nhân nghĩ về cái đề-mục nầy, tôi xin bàn về vấn-đề văn-hóa.

Gần đây có những nhà học-vấn như các ông Phạm-Quỳnh, ông Nguyễn-văn-Vĩnh, vân vân... dịch được nhiều bộ danh-văn, nào là tiểu-thuyết, kịch-bản, triết-học, khoa-học của Pháp quốc và Trung-quốc, muốn gây ra một nền văn-hóa mới cho nước Annam.

Tôi tuy không đồng ý-kiến với mấy ông trên nầy về các vấn-đề chánh-trị, nhưng xưa nay vẫn có lòng yêu các ổng vì cái sự-nghiệp trong đường học-vấn.

Nhưng vậy, cớ sao đã hơn hai mươi năm nay, nghĩa là là từ khi đã có người khởi lên dịch-thuật các thứ sách về học-vấn, mà cái nền văn-hóa của ta vẫn chưa thành ?

Mà nào phải chỉ những hai mươi năm mà thôi đâu? Kể-từ khi các ông đã quá cố, mà danh-vọng còn mãi đến nay như Trương-vĩnh Ký, Trương-minh-Ký, Paulus Của, gia công dịch sách của bá-gia chư-tử, và làm nên các quyển tự-điển cũng đồ sộ, thì đã hơn bốn mươi năm rồi ! Ôi, bốn mươi năm ở cái xứ nóng nực người ta mau già nầy, là hai lớp người tới tuổi thành nhân, mà cái nền văn-hóa Annam chưa có, là bởi cớ làm sao ?

Tôi đã nghĩ kỹ rồi. Sự dịch-thuật, nghĩa là đem văn-chương tư-tưởng của dân nước khác diễn ra tiếng ta, mới chỉ là một phần trong sự gây-dựng nền văn-hóa trong nước. Văn-hóa là gì ? Là hết thảy cái tinh-thần, cái đặc-sắc, tất cả cái hồn của một nước. Hồn ấy, đặc-sắc ấy, tinh thần ấy, phải tự người trong nước gầy-dựng lấy, và biểu-dương ra bằng tiếng nước mình; những văn dịch-thuật chỉ là một thứ tài-liệu để phụ vào cho cái văn-hóa nước mình giàu thêm mà thôi.

Tôi nghĩ điều đó rồi, tự lấy làm lạ : chẳng hiểu vì sao mình-mẫn như người Annam, mà từ xưa tới nay chỉ có biết bo bo bắt chước người mà bắt chước một cách hèn-hạ quá. Trong cuộc văn-minh của thế-giới, phần nào là phần Annam ? Sống, chết, có, không, cái dân-tộc nầy trơ-trọi hỏ chẳng thiếu đủ gì cho nhân-loại cả ! Nào đâu là cái công-phu Annam trong mỹ-thuật của Thế-giới ? Lịch-sử mấy ngàn năm văn hiến, mà nào đâu là nhà tư tưởng, nhà triết-học Annam ?

Xem ở nước Tàu, nào bách-gia chư-tử; nào phái nầy môn khác; thiệt là một dân biết tư tưởng, mà có một nền tư-tưởng thiệt là rộng-rãi, như cái hoa đủ màu đủ sắc. Nói gì đến nước Nhựt. Từ khi Châu-Hi ra đời giảng đạo-lý Khổng, Mạnh, mà học trò Tàu đều phải nô-lệ cho tư-tưởng họ Châu; nghĩa là từ cuối thập nhị thế-kỷ, nước Nhựt tách hẳn với

HỌC-BỔNG CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

Nhờ anh em chị em đồng-chí trong nước hết sức hưởng-ứng và tán-thành, cho nên ngày hôm nay đây chúng tôi có thể nói chắc chắn rằng việc Học-bổng đã thành công rồi. Chúng tôi dương tính số sách tháng Juin, chưa biết là bao nhiêu, nhưng tính phỏng chừng ra, thì cũng đã đủ số tiền cho một cái Học-bổng. Nếu trong tháng nầy kịp mở ra cuộc thi để lựa người đi, thì có lẽ tháng sau đã có người thứ nhứt lãnh Học-bổng của Phụ-nữ Việt-Nam mà xuất dương du học.

Sự thành-công ấy là do tấm lòng nhiệt-thành chung của cả anh em, chị em ta, nếu như anh em, chị em ta cố gắng lên, thì chắc hẳn cái kết quả còn tốt đẹp gấp mười gấp trăm như thế nữa.

Kỳ tới bổn báo sẽ công-bố khoản tiền thâu được trong tháng Juin là bao nhiêu và luôn dịp công-bố cái thể-lệ chọn người đi, mong rằng có thể mở được cuộc thi ngay trong tháng Juillet.

nước Tàu trong dàng học-vấn. Từ đấy nổi lên biết bao nhà phê bình, hết sức giảng cầu chân-lý. Phái nầy môn khác còn kịch-liệt hơn ở Tàu ; bởi vậy cái văn-hóa Nhựt vẫn có tinh-thần rộng-rải hơn văn-hóa Tàu, mà mỹ-thuật cũng có tiếng trong thế-giới hơn.

Tôi thường mấy năm trời ròng-rã, tra-cứu các sách ở Thơ-viện của nhà nước, có khi phải lấy làm lạ rằng sao mãi cho tới đời nay, mà người Nam chưa có một cuộc trước-thơ nào cho xứng đáng, có thể biểu-dương cho cái văn-hóa của mình ? Tôi bèn nuôi một tấm lòng tham quá bạo. Tôi muốn đi học ở xa, để sau nầy về nước gầy dựng được những thứ sách *bácfi-khoa*, tự tay mình, học-thức mình, lịch-duyệt mình, và dừng về phương-diện người mình mà làm ra cho người mình xem. Cái hồn của nước, cái tinh-thần của giống, phải có những sách như thế mới biểu-lộ và phát-triển được. Tôi tự-nguyện làm, dầu không được hoàn-toàn như ý, cũng là kích-thích được cho người khác. Vì ở nước Nam, người ta ưa đi cái đường đã dọn sẵn, chớ ít ai mạo-mụi tìm sự hiểm-nguy cũa con đường mới.

Tôi đã có cái chủ-kiến như vậy, cho nên đã bỏ đường chánh-trị, hay là quốc-sự, tày ý các ngài; bỏ cảnh gia-đình đầm-thấm ; bỏ sự tình-ái êm-ả ; quyết lòng từ nay phiêu-lưu khổ-hạnh ở hải-ngoại. Lòng tôi cần mở lớn ; tầm mắt tôi cần trông rộng ; tri tôi cần đem lên cao. Tôi cũng phải vào một cái trường đại-học ở bên Pháp vài năm nữa để bồ-cứu vào những chỗ tôi biết là còn thiếu-thốn. Xưa nay tôi là người hàm ôm nhiều việc: nào chánh-trị, văn-chương, tôn-giáo, luân-lý, việc nào tôi cũng dự, hóa ra sức tôi vì chia mà phải yếu. Nay tôi đem hết chí-ý mà dễ vào một mục-đích ; khi sắp dời chơn ra ngoài, xin có bài nầy để cáo biệt với anh em, chị em, những ai xa gần, đã từng sớm trưa quen tiếng với tôi trong mấy năm trời nay. Còn sự thành-công, thì tôi đã có chí, tôi quyết là phải được mà thôi.

Cao-văn-Chánh

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

Cái tệ của chị em không trồn phận vợ

Em thấy có lắm cô lắm chị, hễ chồng đi làm ra khỏi cửa thì ở nhà rủ nhau bài-bạc, hết bài - bạc rồi tới nói chuyện cùng nhau, đổi chiếc neo nầy, làm chiếc đồng kia, cần chiếc hỗ nọ, ăn bận kiểu nầy, kiểu khác. Còn con thì trối kệ, hễ đòi bánh chi cứ kêu mà mua cho nó ăn bánh ấy, không biết cách vệ-sanh săn sóc cho con, vậy tất nhiên nó phải đau. Thậm-chí cho đến miếng ăn của chồng họ cũng không lo tới, miễng là chồng về có cơm đó thì thôi ! Chồng ăn được thì chẳng nói làm chi, còn ăn không ngon bửa, có hỏi vợ tại sao, thì vợ đã chẳng tiếng chi êm-ngọt cùng chồng, lại còn đôi-co tiếng một tiếng hai. Ôi chị em ôi ! Chẳng chi buồn bằng đi làm về bước vô nhà thấy con đau vợ quạu, đầu ăn mâm cao cỗ đầy, cũng chẳng biết ngon. Chớ đi làm việc về thấy con thỏ thẻ nói chuyện, vợ diệu-ngọt vui-cười, dầu ăn miếng muối cũng vui lòng mà ăn. Vậy có phải cái trách-nhậm của chị em cần nhứt là lo cho chồng, săn sóc cho con, cần kiệm việc gia-đình, xuất phát cho tôi tớ có chừng, không nên vô độ và làm chuyện xa-xỉ như trẻ kia. Rồi cái đồng tiền đó, chị em có thể mua được một bầm Phụ-nữ mà coi, vừa làm nghĩa lại có ích cho mình; trong cơn rảnh rang lấy đó mà coi cho biết được chuyện hay việc lạ mà giáo-dục cho con. Trong gia-đình, hễ vui hay buồn cũng tự ở chị em. Chị em ôi ! Chị em lo cho gia-đình tức là lo cho xã-hội đó chị em ; chị em phải biết rằng chồng mình đi làm nô-lệ cho người, dang nắng dầm mưa, mỗi ngày bốn bận, có khi bị quở bị rầy mọi đều cực khổ, thì chị em cũng rảng ở sao cho xứng đáng với chồng đặng khỏi hổ thẹn cho cái tiếng là người nội-trợ.

Madame **Phạm-văn-Kiên**

Đẻ sanh tư

Trong kỳ báo số 7, *Phụ-nữ Tân-văn* có đăng tin và in hình một người đàn bà nước Pháp, đẻ sanh ba, hai trai một gái, và đã cho là một sự ít có rồi. Nay lại có người đẻ sanh tư nữa.

Mới rồi, ở bên nước Ý (Italie), có một người đàn bà nhà quê tên là Marie Spano, đẻ một lượt bốn đứa con, một con trai và ba con gái, mà đứa nào cũng khoẻ mạnh hết. Bà nầy năm nay 39 tuổi, và đã có 11 đứa con rồi.

Thi-sĩ TAGORE ghé viếng tòa báo Phụ Nữ Tân Văn

Sớm mai ngày chúa nhựt 23 Juin vừa rồi ông Rabindranath Tagore có ghé viếng bổn-báo và bổn-Thương-cuộc.

Nhân dịp nầy, tôi mới được chiêm yết cái hình-dung của nhà đại-thi-hào; thì ra những bức ảnh đã đăng trong các báo xưa rày còn kém xa cái nét tươi ở gương mặt, cái tinh-thần ở đôi con mắt, dường như có hào-quang sáng rực, của cái người có « tiên-phong đạo-cốt » ấy.

Trước tôi vẫn tưởng ông Ấn-độ nầy da đen như ông Gandhi, và phần nhiều người xứ ấy; bây giờ mới biết là mình lầm. Ông cao lớn người, tuổi gần 70 mà quắc-thước lắm; nước da trắng mịn và hồng hào, mái cao, trán rộng, vẻ là trán của một nhà tư-tưởng, bàn tay giống như bàn tay của các bà khuê-các: ngón tròn mà trắng. Ông thuộc về một dòng vọng-tộc, sanh trưởng ở chốn phong-lưu; hằng ngày chỉ có một việc ngâm thơ, vịnh phú, bởi thế mới có mấy cái đặc-sắc ấy. Viết tới đây, tôi còn nhớ lời ông Gandhi, trong một cuộc bút-chiến với ông, — bút-chiến mà đầm-thắm lắm, — có tặt-hô rằng : « Ông Tagore, ông cũng phải đi dệt vải như chúng tôi ! »

Dệt vải, chắc là nhà thi-sĩ không được sành ; chớ dệt nên những câu cẩm tú thì khéo lắm, khéo cho đến đỗi, ông đã là người Á-đông lần thứ nhứt được phần thưởng Nobel.

Mới xem qua cái lối ăn mặc, thì ông Tagore mường tượng, một bực lão thành đạo-mạo Annam. Trên đội một cái mũ nhung đen ; dưới mặc cái áo trắng dài và rộng ; kiến kẹp mủi, râu trắng dài ; ảnh của ông chụp ngồi chung với các nhà thân-hào Annam thật là hợp-cách lắm !

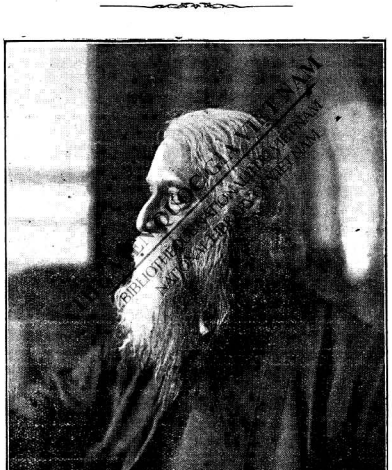

Photo Khánh Ký — Cliché Ng.-Chi-Hòa

Chơn-dung nầy chụp lúc ngài tới Saigon và có tên ngài ký trong hình

Tiếng ông nói như tiếng đờn ; tiếc vì tôi không thể hầu chuyện được, vì ông không biết tiếng ta và tiếng Pháp; còn chúng tôi không biết tiếng Bengali và tiếng Anh. Tiếc lắm !

Chúng tôi có trình cho ông xem bài tiểu-sử của ông mà chúng tôi đã sắp cho ra trong kỳ số 9, ông cho cái tiêu-tượng in trong bài đó không được giống lắm.

Rồi ông xem tới việc buôn bán của chúng tôi, có hỏi thăm hàng hóa Bắc-kỳ, chúng tôi trình cho ông xem, ông có mua một cái áo gấm bông bạc. Chúng tôi có hiến cho ông một cây lảnh của hãng dệt Lê-Phát-Vĩnh *ở Cầu-kho để làm kỷ-niệm.*

Chúng tôi có trình quyển danh-sách các nhà độc-giả báo P. N. T. V. thời vị khách quí ấy có ký tên vào trang đầu, để cho chúng tôi được cái kỷ-niệm quí hóa của một bậc đại-tư-tưởng ở Á-đông ta.

Chiều lại, ông còn sai người tới mua hai cái khăn đóng. Hỏi thăm mới biết là ông có đặt may một cái áo dài Annam, thợ làm suốt một ngày đã xong. Thì ra nhà thi-hào Ấn-độ ưng ý cái lối quắc-phục của mình, cho nên sắm một bộ y phục Annam để mặc và làm kỷ niệm.

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Một vài tư-tưởng của ông Tagore

Quand la liberté n'est pas une conviction intime et intérieure, renforçant notre activité et amplifiant nos créations, quand ce n'est qu'une simple question de circonstances extérieures, elle est semblable à ce que serait un vaste espace libre pour un individu dont les yeux sont bandés.

La civilisation de l'Occident porte en elle l'esprit de la machine qui doit marcher ; et à cet aveugle mouvement les vies humaines sont offertes comme combustibles, pour entretenir la vapeur. Elle représente l'aspect actif de l'inertie qu'a l'apparence de la liberté, mais n'a pas sa vérité, et ainsi donne naissance à l'esclavage, à la fois dans ses limites intérieures et au dehors. La civilisation actuelle de l'Inde ressemble à un moule compresseur; elle comprime l'être vivant dans un cadre de règlements rigides et, par sa répression de la liberté individuelle, elle ne fait que rendre les hommes une proie plus facile à la soumission de tous genres et tous degrés.

Dans ces deux traditions, la vie est sacrifiée à quelque chose qui n'est pas la vie ; c'est un sacrifice qui n'est offert à aucun Dieu et est, par conséquent, accompli absolument en vain. L'Occident produit de façon continue un pouvoir mécanique qui excède son contrôle spirituel, et l'Inde a produit un système de contrôle mécanique qui excède sa vitalité.

(Trích trong sách La Religion du poète)

I. — Crois à l'amour, même s'il est une source de douleur.
Ne ferme pas ton cœur.
Non, mon ami vos paroles sont obscures, je ne puis les comprendre.

II. — Le cœur n'est fait que pour se donner avec une larme, un chanson, mon aimée.
Non, mon ami, vos paroles sont obscures, je ne puis les comprendre.

III. — La joie est frêle comme une goutte de rosée, en souriant elle meurt. Mais le chagrin est fort et tenace. Laisse un douloureux amour s'éveiller dans les yeux.
Non, mon ami, vos paroles sont obscures, je ne puis les comprendre.

IV. — Le lotus préfère s'épanouir au soleil et mourir, plutôt que de vivre en bouton un éternel hiver.
Non, mon ami, vos paroles sont obscures, je ne puis les comprendre.

V. — Mon cœur, oiseau du désert, a trouvé son ciel dans tes yeux.
Ils sont le berceau du matin, ils sont le royaume des étoiles.
Leur abîme engloutit mes chants.
Dans ce ciel immense et solitaire, laisse-moi planer.
Laisse-moi fendre ses nuages et déployer mes ailes dans son soleil.

Khi nào cái tự-do không phải là một cái tín-ngưỡng thâm thiết và ở bên trong, làm cho sức hoạt động của ta thêm mạnh và các sự sáng-tạo của ta thêm rộng, khi nào cái tự-do chỉ là một việc sáng-tạo ra mà thôi, là một cái cớ do cảnh-ngộ bên ngoài mà thành, thì nó giống như một cái khoảng rộng để thong thả cho một người kia mắt bị bưng chặt lại. *(Trích dịch trong bức thư của ông Tagore ở Nữu-ước gởi về cho các bạn đồng-bang tựa đề là* **Tinh-thần của sự Tự-do**).

Cái văn-minh của Tây-phương tự nó mang cái tinh-thần của máy móc là cái tinh-thần phải đi : cái máy vận-động mù-quáng ấy, lại phải hy-sanh mạng người để làm cái chụm cho nó nóng hơi mải. Cái văn-minh ấy đại-biểu cho cái phương-diện hoạt động của sức bất động, nó có cái bề ngoài của sự tự-do, mà không có cái thật của sự tự-do, và thế rồi sanh ra sự nô-lệ, vừa nô-lệ ở giới hạn bên trong, vừa nô-lệ ở bên ngoài nữa. Cái văn-minh hiện thời của Ấn-độ giống như cái khuôn ép ; nó ép người trong một cái khổ những qui-tắc chặt-chịa, và vì áp-bức cái tự do cá-nhân, mà cái văn-minh ấy làm cho người thành ra cái mồi, bắt phục-tùng thế nào, cách nào cũng dễ được.

Trong hai cái tục đi-truyền ấy, thì ra sự sống bị liều-bỏ, để đạt mộ cái gì không phải là sự sống ; cái sự hy-sanh đó không phải là hiến cho một ông Thần nào cả, vậy thì là một cuộc hy-sanh vô ích. Tây-phương vẫn tiếp tục mà sản ra một cái năng-lực cơ-khí, năng-lực ấy quá sự kiểm-sát của tinh-thần mình, còn Ấn-độ thì lại sản ra một bộ kiểm sát cơ-khí nó quá cái sức sanh hoạt của mình.

I. — Mình hãy tin ở chữ ái, dầu đó là cái nguồn sanh ra sự khổ cũng mặc lòng.
Mình chớ khép cửa lòng mình lại.
Không, mình ơi, lời của mình tối-tăm, thiếp không được hiểu.

II. — Lòng sanh ra là để tự cho, cặp với một giọt nước mắt và một câu hát mà cho, mình ạ.
Không, mình ơi, lời của mình tối-tăm thiếp không được hiểu.

III. — Cái vui vẫn bởi như một giọt mưa xuân, tr... mình mà mỉm cười lấy mình. Nhưng cái buồn thì chắc v... Mình hãy để gợi một cái ái-tình đau đớn ở trong cặ... mắt.
Không, mình ơi, lời mình tối tăm, thiếp không được... hiểu.

IV. — Bông sen ưa nở ngoài sáng có ánh mặt trời v... ở đấy, còn hơn sống làm cái hoa búp mãi... đông-thiên mải-mải.
Không mình ơi, lời của mình tối-tăm... hiểu.

V. — Lòng của tôi, là chim trong s... « trời » ở trong cặp mắt của mình.
Cặp mắt ấy là nôi bọc buổi sáng, cặp... hương của các tinh-tú.
Thẳm thẳm như vực sẻ... mắt...
Trong trời vô-cùng và cô-độc ấy... thong dong. Mình hãy để cho tôi ra... ấy và dương thẳng cánh trong cái v...

Ý-kiến của ông PHAN-BỘI-CHÂU đối với vấn-đề phụ-nữ

Cuộc trưng cầu ý-kiến của PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

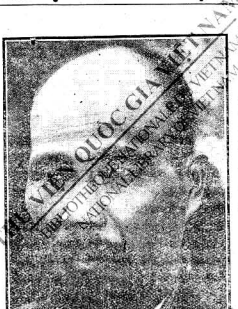

Tôi tiếp được thơ và báo của quí-xã cho tôi, lẽ nên tức thời đáp phúc, sở dĩ chầy trễ đến bây giờ, là vì có mấy duyên cớ :

1·) Tôi sợ ý-kiến tôi đối với vấn-đề phụ-nữ ở ta bây giờ, chưa được thập phần thỏa đáng.

2·) Đối với tôn-chỉ quí-xã còn chưa được thập phần minh-liệu. Vì duyên cớ đó, nên tôi chưa dám trả lời; gia đi mấy tháng nầy, thân tôi bị bịnh-ma riu rít, chiếc thuyền con tôi ở, thời lại mưa gió sập sìu, ngó ra ngoài trời, thời mây đen như mực, ngó trên mặt nước, thời khói bịt như màn, tinh-tứ vô liêu, cũng không có hứng-vị gì ở bút mực. Hoàn-cảnh bắt buộc tôi như thế, nên tôi phải đắc tội với quí-xã. Quí-xã đã một-đôi phen thôi dục, tôi phải cố làm dạn, xin cống hiến mấy lời.

Nhân-tình thế-thái ở nước ta bây giờ và xã-hội gia-đình ta bây giờ, nam-giới còn chẳng xong gì, huống gì nữ-giới. Ngó ra phía bắc, gởi hồn-mộng lên mấy ngàn năm xưa :. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .Người xưa có câu rằng : « Minh trí vô ích sự, do tác hữu tình si » (đành hay việc đó là vô ích, nhưng giờ tình kia luống ngẫn ngơ) thôi thời cũng giờ cái phụ-nữ vấn-đề bàn cho vui chuyện.

Theo nguyên-lý nhân-sanh mà nói ra, trời nung đất nấu, ... sửa song thai, nếu đã loài người, thời ai cũng như ai cả, ... Người nước ta là loài người, đàn bà con gái nước ta lại ... cũng loài người ;. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Dệt vải, chắc là mà xét đến lịch-sử tập-quán của phụ-... xui cho ta chán ngán buồn rầu mà ... nên những cái ... ông, ông đã là người ... t, là nhứt ... người hay thờ chồng, hay ... ng Nobel. ... ồng vải, biết nấu nướng rượu cơm, ... Mới xem qua cái ... tam-tùng tứ-đức, đã kể cho là gái ... mà một bước không ra khỏi cửa buồng, một câu nói không thoát hơi thiếp-phụ. Hạng tài-cán thứ nhứt, là tranh quyền với ông chồng, đánh ghen với cậu rể ; mấy câu : « Ông ăn chả bà ăn nem » với câu « vống anh đi trước vống nàng đi sau », thời đầu miệng thuộc lóc lóc, trong óc nhớ làu làu, thế mà vẫn thêm nữ-quyền, thế mà vẫn khoe phụ-đạo. Còn một hạng nữa, thời là phụ-nữ xuất sắc ở đời bây giờ, mặt không bao giờ phai nét phấn; đầu không bao giờ ngớt nước bông ; được ông tham, ông đốc, ghé mắt liếc qua, đã tự-vị là thần thánh, nghe mẹt-xi bông-dua, lập được đôi tiếng, thời đã khoe mình là văn-minh. Kể tấn bộ, thời chỉ thấy những lên xe ô-tô, vào nhà hát xem hát bóng, nghe hát tuồng, thế là rất mực tài-danh rồi ; kể khai thông, thời chỉ thấy biết ăn cao-lâu, biết thức tây, biết thức tàu, biết mặc đồ tây, biết đánh tài bàn, tứ sắc, thế là rất mực khôn ngoan đó rồi. Nghĩ tư-cách phụ-nữ nước ta như thế, ...

. . . . . .e họ còn có thể hơn chút đỉnh. Bởi vì món trai còn có tỷ năng-lực, mà hầu hạ được món gái, còn món gái thời không có tỷ gì năng lực để cảm hóa được món trai. Nhưng nói cho đúng lẻ, thời nhân-cách của phụ-nữ mà hèn hạ đến thế, há phải tội ở tụi phụ-nữ đâu, mà tại lịch-sử nước ta là một lịch-sử vô giáo-dục, mà thứ nhứt, lại là giáo-dục về phụ-nữ, thiệt không có tỷ gì. Đời xưa, quyền vua chuyên chế, cách giáo-dục là để ngu dân ; mà đối với con gái đàn bà, lại ngăn ngừa cấm chế, bít mất bưng tai, giữ một cái nam tôn nữ ty làm tiêu-chuẩn.

Kìa con trai, đã không muốn cho có anh-hùng hào-kiệt, thời những phụ-nữ, tất phải chôn hết vào đống mã ngu-si, nhỏ từ việc làng việc họ, lớn đến việc nhà nước triều-đình, không một tỷ gì kể đến con gái đàn bà ; mà thường xem con gái đàn bà chỉ là một bầy gà mái, vẫn không muốn dạy dỗ, mà cũng không cần dạy dỗ để làm gì, tích tệ lâu ngày, trùng trùng điệp điệp, đến lúc bây giờ thời tệ hại lại nặng hơn.

Khi trước tuy rằng không giáo-dục, mà nhờ cái khuôn thiên-nhiên đào-tạo, cây cái phép tổ-phụ lưu truyền, vợ tốt dâu hiền, mẹ từ con thảo, ở trong buồng the bếp núc, chưa đến nỗi hết thảy là ỗ vịt bầy gà. Khốn khổ nhất là giáo-dục ngày nay, khuôn..... uốn nắn từ lên ba lên bảy, lò..... vun đắp khắp kẻ chợ nhà quê. Hình thức bề ngoài tuy vẫn có cái mặt na giáo-dục; mà tinh thần trong lại cốt làm cho tiêu mòn cái chân-tình của người. Giáo-dục giả dối bao nhiêu, thời phụ-nữ sa sút

cũng bấy nhiêu; cái họa áp-chế ở gia-đình, không bằng cái họa bùa mê ở giáo-dục, vứt hết kim-tiền máu mủ vì phấn sáp nước bông, hao hết thời giờ quí báu vì đua hồng diện lục; mua được một lá bằng tốt nghiệp, thời xem cha mẹ chú bác không đáng một su; mang được một cái lốt ma-đam, thời xem đất nước quê hương, không bằng một sợi tóc; thế mà nữ-sĩ nầy, nữ-sĩ nọ, danh hiệu um sùm, thế mà nay nữ-quyền, mai nữ-quyền, kêu rêu xao xác, phụ-nữ như thế còn vấn-đề gì mà bàn nữa đâu. Những người còn có tâm-huyết, còn có can-tràng, xét đến tình trạng phụ-nử xã-hội ta, bảo không chán ngán buồn rầu làm sao đặng.

Than ôi, xưa đời quân quyền chuyên chế, thời chôn chết phụ-nữ vào cái mồ vô giáo-dục; ngày nay nhờ ơn khai-hóa, ...

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . thời tôi nghĩ có một phương-pháp rất thần-diệu, xin cống hiến với các chị em.

Phương pháp gì đây? thời chĩ nhờ sức tự động của chị em mình, mình giáo dục lấy mình, ấy là thượng-sách. Mắt chị em vẫn hay thấy, tai chị em vẫn hay nghe, miệng lưỡi chị em vẫn hay nói, óc thiêng chị em vẫn hay tư-tưởng, tay chân chị em vẫn hay hành-động. Nếu chị em mình không tự mù lấy mình mà ai bắt mình mù đặng; mình không tự điếc lấy mình, mà ai bắt mình điếc đặng; mình không tự câm lấy mình, mà ai bắt mình câm đặng; mình không tự ngu lấy mình, mà ai bắt mình ngu đặng;. . .

. . . . . .

Đua khôn khéo ở trong trường ưu liệt, ta quyết bay trên chạy trước, cho kịp món râu mày; phấn tinh thần ở giữa hội Á-Âu, ta phải vững chí bền gan, sẻ trổi danh cân-quắc. Hễ những sự nghiệp gì, rất khó khăn, rất to lớn, món trai không làm nỗi, chị em ta quyết chí làm nên. Sách tây có câu rằng: « Mình tự giúp lấy mình, thời trời giúp cho ». Chị em muốn giữ quyền người, muốn tranh quyền gái, cũng chĩ bấy nhiêu.

Nói tóm lại thời chỉ có một câu: tự mình chị em giáo-dục lấy chị em.

Óc khôn ta là thầy, chí-khí ta là thợ, tay chân phách-lực ta là bộ ngũ quân lính, có gánh gì ta cất chẳng nỗi, có quyền gì ta tranh chẳng hơn? . . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tuy nhiên, còn có một lời; làm người muốn tự lập, tất trước phải tự-cường; mà muốn đắp cái nền móng tự-cường tất trước phãi có cái chức-nghiệp tự sanh-hoạt. Cái chức nghiệp tự sanh-hoạt đó, là đội quân tiên-phong cho tự-lập tự cường vậy. Nếu chị em ta, không trước dễ lòng về chức nghiệp, mà chĩ cứ trau son dồi phấn, cợt liễu cười hoa, mái tóc cho bóng, móng tay cho dài, lấy cô đốc bà tham làm mô-phạm, thời nhửng bao nhiêu câu nử-quyền, câu giá-trị, đều là nói khoác mà thôi.

Bài nầy, vì thiên-bức chật hẹp, không thể hết lời, Bạch-bấy nhiêu, thĩnh giáo với quí-xã mà củng tỏ ch[illegible] thành với nữ-đồng-bào.

PHAN-S[illegible]

Món nghĩa là bọn. Tiếng Namkỳ gọi bằng « bọn râu mà [illegible]

Hỡi các Bà!

Xin lưu ý đến Sáng lãi

Vì bịnh sáng-lãi rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bịnh nầy, thì nên cho uống thuốc hoàn **« Diệt trùng Rudy »**

Các bà nên dùng Thuốc **Bổ huyết Rudy**

Trị các bịnh sau nầy rất thần hiệu: Đường kinh trồi, sụt, tắc-kính, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thần thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bổ:

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

Mấy Bà Annam sang trọng

Hay dùng thứ thuốc [illegible]ng, hiệu NITIDOL GONIN [illegible]ăn sóc

những đồ hàng và các thứ đồ tốt m[illegible]H NHẸ mỏng Thuốc NITIDOL GONIN là thứ t[illegible]uốc dồi phấn, chế, giặt quần áo khỏi phải dùng sà-[illegible] phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhước t[illegible]n. Chĩ

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậ[illegible]g c[illegible]ữ-gi[illegible] bỏ đồ giặt vô rồi đi chơi hay làm công[illegible] một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ [illegible] mà không đùa không mục.

"K[illegible]

CÓ BÁN [illegible]à Viện [illegible]

Đại-Pháp [illegible] Chi-[illegible]

Đường D'ormay [illegible] 40, C[illegible]

Maurice Barberous[illegible] Giây [illegible]

Cựu y-sanh tại [illegible]

VIỆT-NAM PHỤ-NỮ LIỆT-TRUYỆN

của CHƯƠNG-DÂN

1. — Bà Hiếu-chiêu hoàng hậu

Bà, họ Đoàn, con gái thứ ba ông Đoàn-công Nhạn, sau phong là Thạch-quận-công, người huyện Diên-phước, tỉnh Quảng-nam.

Bà vốn con nhà làm ăn, song có tư-tánh thông-minh, khác với hạng gái thường. Tuổi vừa tuần cập-kê, bà vẫn theo ở cùng cha mẹ, chuyên việc làm cỏ hái dâu.

Đời bấy giờ chúa Nguyễn trị-vì miền nam Trung-kỳ. Ngày kia, chúa là đức Hi-tôn giá ngự đất Quảng-nam, có con ngài là đức Thần-tôn đi theo.

Nhơn đêm có trăng, đức Thần-tôn ngồi chiếc thuyền con dạo chơi trong sông Bến-đền, (nay đổi là làng Phi-phú, cũng còn gọi theo tiếng nôm là Bến-đền.) Thình-lình nghe tiếng người con gái hát trong đám dâu, hát rằng:

« Tai nghe chúa ngự thuyền rồng, thiếp thương phận thiếp má hồng nắng mưa ! »

Ấy là tiếng bà Đoàn-thị hát đó, vì bà nhơn đêm trăng đi hái dâu, thì tức cảnh mà hát như vậy.

Thần-tôn nghe được, lấy làm lạ và cảm-động lắm, dục, tôi p... mấy lời. ...ời đò hỏi, mới biết là nàng con gái nhà họ Đoàn.

Nhân-tì... ...ấy người đến nói, và nạp vào tiềm-đề, bà rất và xã-hội ... ...chuộng.

còn chẳng ... ...đức Thần-tôn lên nối ngôi chúa, bà Đoàn-thị hồn-mộng ... ...chánh-cung. Bà sanh được một người con trai, ...nghiệp, tức là đức Thái-tôn.

... ...-sửu, năm thứ tư hiệu Vĩnh-thọ nhà Lê, tức là ... ...i, bà thái-lộc, vẽ sau được tôn làm Hiếu-chiêu ...âu.

2. — Bà Từ tuyên thái-phi

... ...ích gì à Trương Ngọc-Chữ, người làng Như-quỳnh, ích, nhưng ... ...nh, con gái lớn của ông Trương-Đệ, sau phong giỏi cái ... ...phụ-nữ sử.

Thọ nguyên ... ...hàn-vi, diện-mạo tầm-thường, song nói có ... ...ữa sông ... ...huộng.

ai cả, ...Người nh... ...húa Trịnh là Tấn-quang-vương (tức Trịnh-ta lại ng... ...cũng loài n... ...có rằn-rộ, đi ngang làng Như-quỳnh. ... ...có ... ...ủa đi ngự, thấy đều sợ-hãi trốn-tránh. cái đ... ...yên cất cỏ, như là không nghe thấy gì trong mọi cuộc c... ...húa đã đến sát một bên, bà cũng cứ thản-lắm, — có... ...dọng hát rằng :

... ...nguệt xênh-xang, một trăm thức phải đi đặt vài n...

Đặt vải, chắc ... ...g mà xé ... ...xui cho ta, ta dây mặc sức nghinh-đề nên những cái ... ...ông đã là ngu..., là như ... ...thường Nobel. ...ng về

Mới xem ... ...suối Clara TELINE nhẹ nhàn ... ...vấn-vương khiết

Dọng hát nghe hay lắm. Chúa Trịnh lấy làm lạ, dạy quan thị-giả đòi bà đến mà hỏi rằng :

— Đạo-ngự ta đi, nơi nào nhân-dân nghe thấy cũng trốn-lánh hết cả ; mi là con gái nhà ai mà lại dám hát om-sòm ở trước xa-giá ta ?

— Tôi là con gái nhà dân, bà thưa, ở làng Như-quỳnh, vâng lời cha mẹ tôi sai cắt cỏ ở đây. Chúa đi ngự thì cứ việc đi ; còn tôi cắt cỏ thì cứ việc cắt, sao chúa lại hỏi tôi làm chi ?

Chúa Trịnh nghe, càng lấy làm lạ và sanh lòng ái-luyến, bèn khiến ngừng dạo ngự lại, đòi cha mẹ bà đến, xin lấy lễ cưới bà.

Sau bà vào cung, được chúa yêu lắm. Bà đẻ ra Hi-tổ-nhân-vương (tức là Trịnh-Cang). Bấy giờ cũ anh em nhà bà và họ hàng đều được phú-quí vinh-hiển không ai bằng. Nhà-cửa của cha mẹ bà ở làng Như-quỳnh đều sửa-sang lại cả, trở nên dinh-tòa rất đẹp. Lại cất một nóc nhà-thờ, đặt tên là Chí-nguyện-cung. Lại còn lập nhiều chùa-chiền nữa, đều là nguy-nga rực-rỡ. Ngày nay vẫn còn dấu cũ ở làng ấy.

3. — Bà nghè sáu tiền

Nguyễn-bá-Dương, ở về cuối đời nhà Lê, người làng Nguyễn-xá, mà vợ là người làng Hoàng-mai, thuở trước vốn là cô hàng bán rượu ở kinh đô Thăng-long.

Bá-Dương thuở nhỏ có tiếng hay chữ, nhà nghèo, không đủ ăn đủ mặc, theo thầy ở chốn kinh-đô, làm đầu bếp cho thầy mà học nghề văn. Song tánh lại hào-mại, ưa rượu, hay ra quán ăn chã chó đánh chén, không tiền trả, mắc nợ dây dưa hoài.

Khoa Bính-tuất đời Cảnh-hưng, Bá-Dương vô trường thi, văn làm hay lắm, song thiếu một đoạn văn kim, anh em đều bảo không chắc đậu được, song Bá-Dương tự-phụ, nói thế nào mình cũng đậu. Lại chén.

Cũng đến cái quán thịt chó mà chàng và thường uống đó, chủ quán bèn hỏi nợ cũ. Bá-Dương nói rằng : Đợi ngày mai treo bảng ở Quảng-văn-đình, ta sẽ trả cho.

Chủ quán mắng rằng : Treo bằng hay không treo bảng mặc kệ thầy ; tôi đây chỉ biết đòi nợ chả chó !

Nói thế rồi chủ quán lột áo Bá-Dương. Chàng và phải ở trần, cái quần cũng rách tả tơi. Ai nấy thấy tội nghiệp, đều nói giùm, song chủ quán không nghe.

Có cô hàng rượu, ngồi gần đó, thấy vậy thương tình, hỏi thầy mắc bao nhiêu ?

— Sáu tiền. Bá-Dương trả lời như vậy.

— Nầy sáu tiền đây, trả cho họ, sau thầy có thì trả lại cho tôi, không thì thôi. Cô hàng rượu ấy tiền trong thùng ra, đưa cho Bá-Dương và nói như vậy.

Những dám tiệc lớn thì đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

Bá-Dương cầm tiền trả cho chủ quán và lấy áo lại, vừa mặc áo vào mình vừa hỏi : Cô ở đâu ?

— Tôi ở trạm Hoàng-mai, con gái của ông Mỗ.

Bá-Dương nhớ lấy mấy lời và nói cảm ơn, rồi ai đi đường nấy.

Ngày mai treo bảng, Bá-Dương quả đậu Tấn-sĩ thứ sáu. Khắp kinh-đô đồn ầm rằng ông Tấn-sĩ thứ sáu hôm nay tức là người bị lột áo ở trước hàng thịt chó hôm qua. Ai nấy đều hã dạ cho Bá-Dương.

Bá-Dương đăng khoa rồi, đi vòng đến trạm Hoàng-mai, hỏi thăm nhà có hàng rượu và xin cưới làm vợ.

Người đời bấy giờ có câu rằng :

Thiếu kim-văn, đậu Tấn-sĩ ; mất sáu tiền, được bà nghè.

Ông Nobel là ai? Phần thưởng Nobel là gì?

Ông Rabindranath Tagore là một người Á-đông đầu tiên được cái phần thưởng Nobel.

Nghe nói một nhà viết tiểu-thuyết Pháp-văn ở Nam-kỳ ta cũng có cái mơ mộng về cái phần thưởng ấy !

Vậy thì phần thưởng Nobel là gì ? Và trước hết ông Nobel là ai, mà sáng-lập ra cái phần thưởng đó ? Xin nói sơ tiểu sử của ông sau nầy để bạn độc-giả *Phụ-Nữ Tân-Văn* được hiểu cái danh-từ đã thông dụng ấy.

Ông Alfred Nobel là người Suède, chuyên-môn hóa-học và làm nhà kỹ-nghệ. Ông sanh ở kinh-đô Stockholm ngày 21 Octobre 1834, mất ở Syn Runo ngày 10 Décembre 1896. Năm 1837 ông có theo cha sang ở Saint-Pétersbourg (Nga), năm 1859 trở về Stockholm chuyên khảo về hóa-học, rồi từ năm 1862, đem nitroglycérine vào nghề làm hột nổ. Năm 1864, cái nhà thí-nghiệm của ông bị cháy, cùng một lúc ấy, ở Đức và ở Mỹ các xưởng chế-tạo hột nổ cũng bị một cái nạn ấy, các chánh phủ đã có ý muốn cấm, không cho dùng cái chất thuốc hiểm nghèo ấy. Ông Nobel bèn nghĩ ra được một cách hay, là dùng thứ silice mà trộn với thuốc nổ cho bớt kịch liệt. Năm đó là năm 1867. Thế là ông phát minh ra thuốc nổ dynamite, (cốt-mìn) từ đấy về sau thay thế cho các chất nổ khác, để dùng làm trong các mỏ, hay là trong việc chiến-tranh. Không bao lâu, ông đã mở ra ở Âu-châu và ở Mỹ-châu hơn hai chục cái xưởng làm thuốc nổ. Các chánh-phủ, như chánh-phủ Pháp và Ý, trọng dụng ông lắm. Lần lần ông chế nhiều thứ nổ, nhiều thuốc diêm lập ra thêm nhiều xưởng dồ-sộ ở các xứ lớn bên Âu châu. Ông cũng có phát-minh được nhiều đồ ích lợi khác, như là cái thế làm dễ cho các thứ súng khỏi móp, chế ra cao-su giả, cách dùng một thứ thuốc súng mà chụp hình-thế trong nháy mắt. Ông là người hào-hiệp lắm, bọn ông Andrée ngày xưa đi thám-hiểm ở Bắc-cực nhờ ông giúp cho phần nữa tổn-phí. Ông lại làm tờ di chúc, để gần hết sự-sản trên 50 triệu quan để lập ra năm cái phần thưởng hằng năm rất lớn, mỗi phần 300.000 quan, chia như vầy : phần thứ nhứt, thứ nhì và thứ ba, để cho ba người, vô luận về dân-tộc nào, mà trong đàng vật lý-học, trong đàng hóa-học, trong đàng sanh-lý-học hay là y-học, làm được một sự phát-minh, sáng-tạo hay là cải-cách trọng đại nhứt ; phần thưởng thứ tư để cho người nào, ở trong đàng văn học mà trước-tác được một quyển sách lý-tưởng cao hơn hết ; phần thưởng thứ năm để cho người nào đã làm được việc hơn hết, để gây cái tình thân-ái trong các dân-tộc, để bải hay là giảm các đạo binh thường, để gây dựng hay là duy trì các cuộc hội-nghị hòa-bình. Bốn phần thưởng trên đó cho các hội bác-sĩ nước Suède phát ; còn phần thứ năm thì để cho Quốc-hội xứ Norvèze ban-tứ.

Chuyện ông Nobel và phần thưởng Nobel lược kể là như thế. Ở các nước văn-minh, nhà phú-hào kích-lệ cho văn-học, và khoa-học không phải là ít. Có người giàu to ở Huê-kỳ để chúc ngôn lại, chia sự sản cho các hội làm phúc, và để tiền ra cất trong học ; khuyến miễn nhà văn sĩ nghèo. Ở nước ta, không phải là thiếu người có hằng tâm ; song cái trí thức, cái quan-niệm khác người Âu-Mỹ, cho nên kết quả cũng khác. Bảo-giới ta phải cồ súy sao cho người phú-hào ta đừng phí tiền cất chùa nuôi sải, và đừng vẫn bạc mua cái hư-danh, đã tốn hao mà lại làm những chuyện vô hiệu nữa. Bằng tâm sẵn có, họ xu-hướng về xã-hội. Cất nhà trường cho trẻ-con nghèo học ; lập nhà thương nuôi trẻ con hàn-vi ; lập phần thưởng khoa-học và văn-học. Ấy là các điều cần ích cho xã-hội ta hiện thời. Được cái danh ấy mới đáng gọi là danh lưu Thiên-cổ.

Các ông đại-phú-gia : Trần-trinh-Trạch, Huỳnh-đình-Khiêm, Quách-văn-Đậu, Lâm-quang-Tường, Lâm-quang-Thới, Ngô-trung-Tín, Lê-phát-An, Trương-tấn-Vị, Bạch-Thái-Buởi và Bà Trần-thị-Lẹo v. v. ngồi sao ?

Dân-tộc Việt-nam biết có hân hạnh mỗi năm được nghe tên phần thưởng văn-chương Lê-phát-An, Đại Học-Đường Quách-văn-Đậu vân.... vân.... hay là giờ thời mây bay, ngày qua tháng lại, mà nhà giàu Annam cũng là nhà giàu Annam.

QUẢN-TUYẾN.

Sửa trị, Điểm trang, Săn sóc

GIÁ TÍNH NHẸ

Các thứ thuốc đồi phấn, crèmes, nước [illegible]. Chỉ cho những c[illegible] ủng-hộ. Quí-vị hãy [illegible] mà :

"K[illegible]"

[illegible] hồ H[illegible] cho [illegible] hàng [illegible] lấy cái [illegible] con cái [illegible] gạo, thì [illegible] tự cảm [illegible]

Là Viện [illegible]

Chi-r[illegible]

40, C[illegible]

Giây [illegible]

Ai viết thơ hỏi bổn-viện sẽ gởi cho quí[illegible] nói về sự đẹp.

Theo tục-ngữ phong-dao

XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

III— Công khó của người đàn bà đối với gia-đình

(Tiếp theo của P. N. T. V. số 9)

Khúc trên đó là nói chung về cái cảnh cam-go của người đàn-bà, hễ ai đã có chồng có con thì phải dương lấy cái nghĩa-vụ nặng-nề trong gia-đình như vậy. Lại còn có những người gặp phải cái cảnh-ngộ riêng, mà họ đảm-đương việc nhà lấy một tay, tiếng Bắc gọi là « đàn-bà đảm », những hạng đàn-bà ấy ở xã-hội ta không phải ít. Lấy tiếng hơn hết, là hạng đàn-bà nuôi chồng học và giữ nhà cho chồng đi lính.

Bây giờ cái thứ vợ nuôi chồng đi học tợ-hồ như không có nữa, song thuở xưa thường có, mà nhiều nhứt là ở vùng Bắc-kỳ. Vậy nên người ta đã truyền tụng những câu phong-dao nầy :

Em thời canh cửi trong nhà,
nuôi anh đi học, đăng khoa bảng vàng.
Trước là vinh hiển tông-đường,
bỏ công đèn sách, lưu phương đời đời.

Trái cau nho nhỏ, cái vỏ vân vân, nay anh học gần, mai anh học xa. Tiền gạo thì của mẹ cha, cái nghiên cái bút thật là của em.

Đôi bên bác mẹ cùng già, lấy anh hay chữ để mà cậy trông. Mùa hè cho chí mùa đông, mùa nào thức ấy cho chồng ra đi. Hết gạo thiếp lại ganh đi, hỏi thăm chàng học ở thì nơi nao ? Hỏi thăm đến ngõ thì vào, tay dật gánh xuống, miệng chào : Thưa anh.

Những người lo nghề canh cửi, sắm tiền sắm gạo gánh đi cho chồng, cái công tuy đáng khen mà cái cảnh không thảm mấy. Đến hạng bán rau để giúp chồng lo đèn sách thì thật đáng kính-phục và đáng xót thương là dường nào !

Em là con gái Phụng-thiên, bán rau mua bút mua nghiên cho chồng. Nữa mai chồng chiếm bảng rồng, ấy công tấm-tưởi vun trồng cho rau !

Xưa kia đi lính không phải như đi lính tập bây giờ. Lính đời xưa là lính đánh giặc, đi lính là đi chết, nên người nào gặp phải chồng đi lính, là gặp phải cái cảnh sinh-ly, mà tử-biệt cũng chưa biết chừng. Bởi vậy, ít nữa có ông ra lời than-thở để tỏ nỗi sợ-hãi và nhớ thương :

... chuột mắc bẫy bởi gốc tre; già đẻo ra đồn xóc (1)
... lính, vợ ở nhà khóc hi-hi : Trời ôi sanh
... chi, cho chồng tôi phải ra đi chiến-trường !
... cuộc đời đi thấy kẻo trưa, cửa nhà cậy mẹ, nắng
... trời. Em đi cầu khẩn Phật Trời, biết thân
... với ai ?

... thắc là cái tình thương của đàn-bà, mà dầu ... xảy, không nên trách. Song le còn có ... giục cho chồng đi, ngửa tay hứng ... người ... gia-đình, từ việc thờ tổ tiên, nuôi ... sắp đặt tấc nương, quan tiền thúng ... ng quí. Không những thế, còn có hạng

... ao này thấy trong sách « Thanh-hóa quan-phong » ... inh. Mấy lời mở đầu không hiểu nghĩa ra sao.

khuyến chồng làm cho tròn bổn-phận linh, hay là đòi đi lính thế cho chồng, thì lại càng đáng quí là chừng nào ! Đọc những câu nầy rồi tưởng đến cái tinh-thần thượng-võ của giống Việt-nam ta ngày xưa đã ngấm-ngấm vào đến óc đàn-bà :

Khen ai khéo tiện ngủ cờ, khéo xây bàn án, khéo thờ tổ tiên. Tổ tiên để lại em thờ, anh ra ngoài Ải, cầm cờ theo vua.

Chàng ơi trấy sớm hay trưa ? Để em gánh gạo tiễn đưa ganh-trinh. — Thương nàng đã đến tháng sanh, ăn ở một mình, nương cậy vào ai ? Rồi ra sanh gái sanh trai, sớm khuya mưa nắng lấy ai bạn cùng ? — Sanh gái thì em gả chồng, sanh trai lấy vợ, mặc lòng thiếp lo.

Anh ơi phải linh thì đi, cửa nhà đơn chiếc, đã thì có tôi. Tháng chạp là tiết trồng khoai, tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà, tháng ba cày bở ruộng ra, tháng tư gieo mạ, thuận hòa mọi nơi, tháng năm gặt hái vừa rồi, trời đổ mưa xuống, nước trôi đầy đồng. Anh ơi giữ lấy việc công, để em cày cấy mặc lòng em đây.

Khuyên anh đi linh cho ngoan, cho dân được cậy, cho quan được nhờ. Bao giờ nên đội nên cơ, thì em sẽ quyết đợi chờ cùng anh.

Linh vua linh của linh làng, nhà vua bắt linh cho chàng phải ra. Già vua bắt linh đàn-bà, để em đi đỡ anh và bốn năm. Bởi vua bắt linh đàn-ông, tiền lưng gạo bị, sắm trong nhà nầy.

Ngoài hai hạng vợ học-trò và vợ linh, lại còn những người đàn bà vắng chồng, ở nhà một mình lo làm ăn, thay thế mọi việc cho chồng, sự đó là thường. Tuy cái tình chăn-gối, cách biệt nhau dâu khỏi nhớ thương :

Anh đi đường ấy xa xa, để em ôm bóng trăng tà năm canh. Nước non một gánh chung tình, nhớ ai, ai có nhớ mình hay chăng ?

Nhưng mà cái tình riêng ấy rồi cũng gác bỏ, lấy việc gia-đình làm trọng :

Anh đi em ở lại nhà, hai vai gánh việc mẹ già con thơ. Lắm thân bao quản muối dưa, anh đi anh liệu chen đục với đời.

Người đàn-bà ở nhà chịu cực trăm bề, song tự mình coi là bổn-phận phải làm, không điều phiền-trách, chỉ lo một nỗi cái anh đàn-ông đi xa đó rồi có nhớ đến vợ đến nhà chăng, hay lại đã ti-tởn cùng ai rồi ! Đến cái tâm-sự nầy mới thiệt là đau đớn mà đáng thương xót cho họ :

Trời mưa lác đác ruộng dâu, cái nón đội đầu, cái thùng cắp tay ; bước chân xuống lái dâu nầy, nuôi tằm cho lớn, mong ngày ươm tơ. Thương em chút phận ngày thơ, lắm-thân đã trải, nắng mưa dã từng. Xa xuôi ai có lỗ chừng ?. Gian-nan tân khổ, ta đừng quản nhau !

Nhân lên là kể qua những cái công khó lớn-lao của

người đàn-bà đối với gia-đình. Còn những cách chìu chồng của họ, ta cũng chớ nên bỏ qua mà không nhắc đến :

Chồng giận thì vợ làm lành, miệng cười hớn hở hỏi : anh giận gì ? Thưa anh : anh giận em chi ? Muốn lấy vợ bé, em thì lấy cho.

Lấy vợ bé, là cái sở-thích của anh đàn-ông; người đàn-bà khôn-lanh, hay đem cái đó mà vuốt giận đức ông chồng. Nhưng đức ông chồng oai nghiêm mà lại hung bạo nửa, không làm lành cũng không được :

Chồng giận thì vợ bớt lời; chồng giận vợ giận thì dùi nó quăng.

Còn nói chi đến sự sắm ăn sắm uống cho chồng, cái đó là thường lắm :

Đốt than nướng cá cho vàng, đem tiền mua rượu cho chàng uống chơi. Phòng khi có khách đến chơi, cơm ăn rượu uống cho vui lòng chàng.

Đàn ông rượu chè điếm-đĩ cho mấy, đàn-bà họ cũng không lấy làm lo-sợ cho bằng ghiền á-phiện. Thế mà đến lúc chìu chồng quá thì cũng không sợ nữa, miễn được lòng chồng mà thôi. Đã có người ước rằng :

Bao giờ cho được thảnh-thơi, tay tiêm thuốc cống, miệng mời lang-quân !

Chìu mà đến như vậy thiệt là chìu hết nước.

Đó, cái công-lao của đàn-bà ta trong gia-đình và cái ơn-huệ họ ban cho chúng ta là vậy đó. Để rồi coi xã-hội đối-đải họ cách nào, họ được những quyền-lợi gì, và chồng con ở với họ ra làm sao ?

(*Còn nữa*) **Phan-Khôi**

VĂN-UYỂN

Nhớ nhà

Dặm ngàn cách trở khó tin thông,
Bát ngát mây che núi chập chồng.
Tựa cửa mẹ già khuya sớm đợi,
Bên trời con trẽ tháng ngày trông.
Nhớ ai, ai biết sầu tung ruột ?
Tưởng bạn, bạn ôi ! khổ rối lòng.
Tâm-sự một bầu khôn giãi tỏ.
Lệ hồng đôi giọt gởi non sông.

* * *

Gởi với non sông giọt lệ hồng,
Hiếu tình biết trả lúc nào xong.
Mây ngui ngút toả ngôi sao án,
Gió phất phơ bay bóng nguyệt lồng.
Non mấy từng cao, gan mấy mảnh,
Sông bao nhiêu khúc, lệ bao giòng.
Trông về cố-quận sương che khuất,
Lữ thứ đêm khuya luống lạnh lùng.

NGUYỄN-THỊ KIM-ĐÀO, (QUẤC-HOA)
di cảo

* * *

Nhũ bạn

Trung, Nam, Bắc, chị cùng em,
Mau mau trở dậy mà xem cuộc đời !
Bao người đã đứng dậy rồi,
Còn ta há cứ rốn ngồi mãi sao ?
Ôi tai thiên hạ ồn ào,
Bưng tai giả điếc ta nào có nên.
Vừng hồng chói lọi từng trên,
Sắn tay vén ao mà chen với đời...

MINH PHƯỢNG

* * *

Mưa mới tạnh

Ngàn cây gió thổi lá rơi châu,
Mưa tạnh, non xanh biếc một màu !
Dặm thẳm lông bay chim rĩa cánh,
Hang sâu nước giột cọp nhai râu.
Xé mây thấy rỏ Trời ra mặt,
Vạch đất khen cho Đá ngóc đầu.
Một bước một nhìn phong cảnh ấy;
Ai người cãm-khái lại không đau !

* * *

Trời mưa...

Ngồi buồn trông thấy gió pha mưa;
Tình cảnh ngày nay khác hẳn xưa !
Cây chạnh bễ dâu đưa bóng tối,
Người thương non nước khóc trời trưa.
Trông vời muôn dặm căm gan cọp,
Mong lước ngàn mây nhẹ vó lừa.
Máy Tạo vần xây cơn bĩ thái;
Bốn phương hồ-thĩ một lòng ưa.

* * *

Vịnh non nước

Nước nước non non cảnh với tình,
Nước non non nước thiệt là xinh !
Non lồng bóng nước khoe màu biếc;
Nước bũa gành non tiếp lá xanh.
Nước đợi chờ ai nhăn nhó mặt ?
Non trông tưởng bạn ngẩn ngơ hình.
Nước yêu non, hỏi non yêu nước ?
Nước nước non non cảnh với tình.

KHỔ HẠ

Đính chánh

Số 9 kỳ rồi bài « **Cái Thiên-chức của người là** ở trang thứ 7, ấn công có sấp lầm một đoạn ở bài phía cột bên trái từ hàng thứ năm tới hàng thứ 3 tên khuôn đã chạy được vài ba ngàn số rồi mới sữ có số trúng mà có số sai, xin chư độc giã biết c

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIETNAM NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

Câu hỏi của P. N. T. V.

Kiều nên khen hay nên chê?

Bài đáp thứ 12

Xét trong lúc nàng đi thanh-minh cùng hai em, mới gặp chàng Kim mà đã ngỗn ngang trăm mối bên lòng, phải chăng lương duyên túc để đi nữa nhưng cũng là trái phép nhà, mà nên chăng thì cũng tại lòng mẹ cha, dâu dám theo tuồng bải dâu, sông Bộc.

Phận nàng là gái, gặp cơn gia biến, mẹ già em dại, khôn nỗi tính toan, lại còn nỗi tình riêng kia nữa, thì hiếu tình biết nghĩ sao cho trọn; đành phải bán mình chuộc tội cho cha, sau nầy giải kết đến đâu sẽ liệu.

Nàng gặp cái cảnh éo le như vậy, mà giữ « *hiếu, trung, tiết, nghĩa,* » được vuông tròn.

Nào khi khuyên Từ Hải qui hàng, như câu :

Rằng ơn thánh-đế đòi đào,

Nào quyết liều mình chuộc tội cho cha, như câu :

Thà rằng liều một mình con.

Nào giữ lời ước hẹn với chàng Kim, như câu :

Sẵn dao tay áo toan bài quyên sinh,

Nào tha kẻ thù là Hoạn-Thư, như câu :

Đã lòng trí quả thì nên

Không phải bụng nàng có nhỏ nhen gì, vì chánh Hoạn-Thư là tay thủ phạm, mà nàng còn tha, huống hồ mấy người phạm kia nhưng biết kiếm thế gì mà nói với nàng như là câu : « Chồng chung dã dễ ai chiều cho ai » của Hoạn-Thư được, thì chết là cũng đáng.

Dầu cho mười lăm năm bấy nhiêu lần, chẳng qua là cái quả kiếp của nàng xui nên phải vậy, vả chăng nàng lại mang lấy chữ tài, sắc, thì chữ tài liền với chữ tai, sao cho thập toàn được. Vả chăng, bà sư Tam-hợp đạo-cô có nói với vãi Giác-Duyên rằng: «*Thừa công dức ấy ai bằng* » thì trung, hiếu, tiết, nghĩa, và công-lức của nàng hỏ để đời xưa mấy mặt, mà đời nầy mấy gan, thiệt là hiếm có, đáng khen nàng lắm vậy!

TRIỆU-VĂN-THẠNG

Bài đáp thứ 13

Người nước ta không mấy ai là không biết truyện Kiều, nhưng thật ra thì phần nhiều đọc Kiều, ngâm Kiều là, chỉ để cho vui tai, chớ ít ai chủ ý xem cái cử-chỉ cùng cách hành-động của mỗi người trong truyện là phải trái thế nào. Thiệt vậy, ta đọc truyện mà không có cái não phẩm bình (esprit critique) thì thật chưa lấy làm đủ được. Vậy đọc truyện Kiều ta há không xét đến đời Kiều thử coi.

Cô Kiều con nhà danh-giá, có rất không-ngoan lại thêm có sắc, có tài, vậy mà đương buổi « trẻ thơ », cô đã cã gan dám trộm-lén cha mẹ thề nước với trai thì thật có đắc-tội làm bi Rằng : « Trong buổi mới lạ-lùng, nỗ lòng có lẽ cầm lòng cho đang », mới lạ lùng mà cô đã thề thốt với người ta như thật là liều lĩnh quá! Đã thừa dịp hai thân đi vắng, cho trai, cùng nhau tỏ chuyện lân-la, « đủ điều ăn cần » rồi về, mà còn chưa phỉ, lại còn «xăm lối vườn khuya một mình », lại trò chuyện, lại ô-dù-dịch thâu đêm, thì phỏng có ai cho vậy là không mất nết được không? Gặp cơn gia-biến, Kiều là con lớn, có có học, có biết, thì phải lo cứu cha là lẽ thường, không có gì đáng khen, vì dầu có một người nào nắm vào địa vị đó, vật cũng không thể điềm-nhiên tọa thị được. Cứu cha mà bán mình thì thật là tầm thường. Thông minh làm gì? Tài làm gì? Khôn-ngoan làm gì? Nói rằng : « Liêu-dương cách trở sơn khê» không thể nhờ chàng Kim giúp đỡ, thì Bắc-kinh há chẳng có một mình ông quan tham ô kia, chớ không vua, không chúa, không chỗ kêu oan, không người biết phải hay sao? Trong bọn nha-dịch một huyện còn có Chung-công nữa là cả triều Minh, mà nàng với thì cái kế bán mình là cái cùng-kế; thật là : « Dàng thư dã thẹn nàng Oanh ».

Đã biết cái cách sanh nhai của Tú-bà và Mã-giám-Sanh là đê mạt, nhưng mấy trăm lạng bạc của người ta chẳng phải bạc mà Kiều dùng để chuộc cha hay sao? Thế mà đã khỏi ra tiếp khách, Kiều lại không chờ được khi «Tìm nơi xứng đáng làm con cái nhà », để Tú-bà không lời cũng gở chơi lấy vốn; Kiều lại đem mình trốn đi. Đã biết Tú-bà dùng chước « Đà đao », nhưng nếu Kiều không có ý trốn Tú-bà thì đâu có mắc kế. Khi sau báo oán lại còn đem giết người ta thì thật Kiều không biết nghĩ! Đến như Kiều giết bọn Khuyển, Ưng, thì thật là hẹp hòi nhỏ nhen, vì Ưng, Khuyển chẳng qua là tay sai của Hoạn-Thư, bảo đâu đánh đó mà thôi.

Kiều mà khuyên Từ-Hải ra hàng thật chẳng vì lòng trung chút nào cả; nếu Kiều là trung sao ban đầu về với Từ trót nửa năm (nửa năm hương lửa. . . .) mà không đả động đến việc vua việc nước? Sau Từ thắng trận về, lại khi Từ « thừa cơ trúc xẻ ngói tan, năm tòa dạp đỗ, nghinh-ngang hùng cứ, nào biết trên đầu có ai », cũng chẳng thấy Kiều bàn đến việc nước lấy nữa lời, mà lúc Hồ-tôn-Hiến đem lễ đến thì nàng lại khoản khuýt, nào là ơn Thánh-đế đòi đào, nào là bình-thành công đức bấy lâu; có phải vì lễ nhiều nói ngọt, mà Kiều nghe đó không? Tuy Kiều biết Từ là anh hùng, nhưng nàng nghĩ cái thân Hoàng-Sào kia như chiếc bách giữa dòng, nào đã vững vào đâu, chi bằng lộc trọng quyền cao, phu quí thì phụ vinh. Lòng Kiều đã nặng về danh lợi như vậy mà còn nói là trung thì có khác nào băng cùng mặt nhựt song song vĩnh lão! Trung như thế, chẳng hỗ thẹn ru? Vì Kiều mà Từ chết, ấy là Kiều đã mang cái tội giết chồng, thế mà Kiều còn nỡ vận đàn cho Hồ là người giết Từ-Hải nghe, thì thật là xuẩn quá! Nếu Hồ bắt ép Kiều thì sao Kiều không dở cái bài quyên sanh đã đem dọa Tú-bà ngày xưa mà cho Hồ biết?

Sau, nàng Kiều đã đem mình gởi chốn am mây; đã tu mà cũng không tu trót. Tưởng từ khi lạc bước bước ra, Kiều cũng chỉ còn mong lại được thấy cha mẹ hai em cùng chàng Kim một lần, là thỏa lòng nguyện vọng; vậy mà khi tái ngộ rồi, nàng còn đành giã sự giã cảnh, còn tiếc của đời, đem cành hoa tàn dãi người nước non!

Xét đời Kiều về mấy khoản trên, không sao khỏng chê Kiều được.

Ngọc Khôi

GIA CHÁNH

Các món ăn

Yến nấu với gà

Nguyên ổ con chim yến, đem ngâm nước lạnh cho nó rời ra, rồi lượm cho thiệt hết những cái lông nhỏ nhỏ, nếu những cái lông tơ nó không ra hết, thì nhỏ năm bảy dọt dầu phụng vô cho cái lông tơ nó rời ra cho dễ lượm. Khi lượm hết rồi rửa hai ba nước cho sạch, sẽ lấy chút rượu trắng và chút nước gừng rửa cho sạch. Rồi làm một con gà nhỏ bỏ vô luộc hơi nhừ thì vớt gà ra, lấy chỗ thịt gà nạc xắt nhỏ, bỏ vô với nước luộc gà, lấy ít nước, thì ngọt, rồi thả yến vô cho sôi một lát, thì bỏ chút mắm muối liệu chừng vừa ăn và mấy lát gừng, bắc ra để người sẽ ăn, thì mát và rất bổ.

Vịt hầm

Làm vịt hầm nếu chịu thêm chút công, làm cho con vịt hóa ra chất bổ, không gì bằng mua hai cắc Đông-trùng-thảo ở tiệm thuốc bắc, lấy nước sôi ngâm rồi rửa sạch bỏ vô thố, cho rượu annam vô ngâm chừng 3, 4 tiếng đồng hồ, hoặc làm trước thả ngoài sương một đêm càng hay, rồi bỏ ra ngắt bỏ cái đầu đi một chút, lại lấy nước sôi rửa kỹ. Con vịt thì dùng vịt trắng, mổ moi rồi bỏ Đông-trùng-thảo vô trong bụng con vịt hầm kỹ, khi ăn chắc ai cũng hảo ăn con Đông-trùng-thảo hơn là ăn thịt vịt. Sách thuốc có nói món đó rất bổ âm ăn con vịt làm như thế cũng bằng uống một lạng sâm vậy.

Madame **Nghĩa-Phương**

Các món ăn nấu theo kiểu Tàu

Vi cá

Vi cá mua của khách-trú thường thường còn cỏ cả thịt, vậy mua về phải đem luộc trước cho rữa hết thịt dính ở vi ra.

Coi thấy thịt ở vi đã rữa ra hết rồi, bỏ xuống đồ ra một cái tộ nước lạnh mà lặt lấy vi, còn thịt thì bỏ. Nếu mua được thứ vi đã lặt rồi thì tiện hơn, khỏi mất công lặt, song cũng phải bỏ vô luộc cho sôi chừng 2, 3 giạo mới tốt.

Vi lặt rồi thì mua chừng 1 lượng; luộc xong đem rữa cho sạch, rồi đâm một miếng gừng, vắt lấy nước mà lắm vi cho hết tanh.

Một con gà vừa vừa, làm lông rửa cho sạch, mổ lấy lòng ra, rữa lại cho thiệt kỹ, đoạn cắt lấy hai cái lườn mà đâm ra cho nhuyễn. Còn con gà bỏ vô nồi đổ nước ngập mà hầm cho thiệt lâu để cho nước lèo được ngọt.

Khi gà đã nhừ, nước lèo được rồi thì lấy một miếng vải trắng mỏng và sạch mà lược nước lèo (dùng) trong, (một lượng vi thì nước dùng lấy chừng 4 chén kiểu ăn cơm cho đầy), đoạn lấy thịt gà đã đâm nhuyễn cũng cho vô miếng vải đó, nhúng vô nước dùng mà lược lấy cái tuyết thịt, còn cái bả thịt ở lại trong khăn thì bỏ đi. Lược xong rồi cho vô soong nấu cho sôi, rồi thả vi cá vô nấu cho sôi một lần nữa. Bột mì chừng hai su cho vô chút nước lạnh mà khuấy cho tan; đập vô 4 cái hột gà rồi đánh lộn lên. Vi cá đang sôi, đổ hột gà và bột vô mà quấy cho đều, mắm muối nêm vô cho vừa thì đem ra ăn.

Bào ngư

Bào ngư hộp ăn vừa ngon lại vừa tiện dụng. Nấu bào ngư một hộp thì mua chừng 4 cắc vừa bao-tử và gan heo. Hai thứ này mua ở tiệm thịt quay thì thường được thứ tốt. Bào ngư thì xắt hình chữ nhựt, bề dài chừng 2 ngón tay, bề ngang bằng 2 ngón tay chấp lại.

Muốn cho bào ngư dòn thì xắt dày một chút. Gan và bao tử cũng đều xắt mỏng hình chữ nhựt theo như bào ngư. Đâm một chút gừng vắt lấy nước, độ lộn vô với một muỗng rượu trắng mà rữa bào ngư.

Đổ mỡ vô chảo để cho nóng mỡ, bỏ hành vô chiên cho thơm, rồi cho bào ngư vô mà xào. Khi xào thì cho vô chừng hơn một muỗng nước nấm và 6, 7 muỗng nước dùng; sào cho đều rồi lấy ra.

Bao tử và gan cũng bỏ lên chảo mà xào rồi đổ ra soong cho nước dùng vô mà nấu cho sôi.

Chừng gần ăn sẽ đổ bào ngư vô mà nấu cho sôi một lần nữa, và nêm nước mắm muối cho vừa thì được.

Madame **Hướng-Nhựt**

Gia-đình thường-thức

Làm thế nào cho hết những con mạt gà?

Gà thường khi bị những con mạt gà cắn (vermine). Vậy xin hiến chư độc giả một thứ thuốc sau nầy công hiệu và giản tiện lắm.

Cứ mỗi một litre nước thì chế 20gr. Sulfure de potassium vào (1 litre = 20 gr.) Rồi một tay cầm cổ con gà, một tay cầm chưn nó mà nhúng cả vào chậu nước ấy (trừ đầu nó ra). Khi nhúng nó thì nhúng từ đằng đuôi ra đằng trước, vì làm như vậy thì lông nó dựng ngược lên, nước có thể ngấm vào được mãi trong da nó; xong rồi lấy một miếng giẻ hay bông nhúng vào nước ấy mà lau cả đầu cho nó (nên chừa 2 mắt ra). Tắm xong, cho nó vào nơi ấm áp để nó phơi mình. Tắm như thế chỉ một lần là tuyệt giống mạt.

Rửa các đồ bằng thau (*bronze*)

Nếu các đồ bằng thau mà bị ten bẩn nhiều quá, thì nên pha thứ nước sau nầy, rồi lấy một miếng giẻ nhúng vào nước ấy mà lau:

Nước.....15 grammes
Rượu.....25 gr.
Essence de Lavande....4 gr.

Lau xong, cứ để nguyên cho khô.

LÊ-ĐÌNH-CHỬ.

Hãy dùng bột BLEDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

PHỤ-NỮ VỆ-SANH

Phép cho con nít bú

(*tiếp theo*)

Cho bú sữa bò.— Ở xứ ta, ít khi có sữa bò tươi ;— dầu có cũng lấy làm khó mà giữ nó cho tinh sạch. Xứ ta nóng nực, sữa để lâu không được vì chẳng có món ăn chi mà mau có sâu trùng— microbes— cho bằng sữa.— Sữa nặn ra để chừng vài ba giờ thì có sự độc rồi.

Nhờ có sữa bò hộp, sữa đặc, có đường sẵn, vô hộp hấp rồi kỹ lưỡng bên phương Tây đem lại. Sữa hiệu Nestlé, Petite Fermière. Sữa nầy cho uống như sau nầy : Ngày đẻ rồi, chẳng cho đứa nhỏ uống chi hết.

Qua bữa thứ hai cho nó uống bốn lần sữa ; mỗi lần bốn giờ và mỗi lần cho uống một góc tư muỗng café sữa đặc, khuấy với ba muỗng café nước sôi. Từ bữa thứ ba cho tới mười bửa, hai giờ rưỡi bú một lần ; mỗi lần bú nữa muỗng café sữa đặc trong sáu muỗng nước sôi.

Từ mười bữa cho đến một tháng, cũng hai giờ rưỡi bú một lần và mỗi lần bú một muỗng rưỡi café sữa đặc, trong mười lăm hay là mười tám muỗng café nước sôi.

Từ hai tháng cho đến bốn tháng, hai giờ rưỡi bú một lần, mỗi lần bú hai cùng ba muỗng café sữa đặc, trong hai mươi bốn hay là hai mươi tám muỗng nước sôi.

Càng lớn tháng càng thêm sữa, mà đừng khi nào lường một muỗng sữa ít hơn bảy muỗng nước. Sữa nhiều lắm, con nít bú lâu tiêu, hay bón, phần chẳng đặng tốt, hay sình bụng, đái nước đái hay hôi.

Cho bú sữa bò cực khổ cho cha mẹ lắm,— làm cho kỹ lưỡng sạch sẽ, bằng không, con nít hay đau và lớn chẳng được.

Sữa khui rồi phải ràng rịch cho sạch sẽ, đừng cho kiến, sâu, bụi bặm rác lọt vào.— Chẳng hề để một hộp sữa quá ba bữa, và khi sữa hôi phải bỏ, đừng cho con uống mà hại cho nó.

Nước nấu cho thiệt sôi năm mười phút đồng hồ.— Muỗng, chén, bát dùng mà khuấy sữa, phải rửa bằng nước sôi.

Còn cái chai hay là cái biberon cùng là núm vú caoulchouc phải rửa rồi nấu trong nước cho sôi vài giạo. Sôi rồi để nguội lại, mới lấy mà đổ sữa vô.— Khi cho bú rồi, như còn sữa phải bỏ sữa ấy, tức thì phải lấy nước sôi mà rửa chai và núm vú lại.— Trước khi dùng lại phải rửa bằng nước sôi.— Một ngày phải nấu chai và núm vú ít nào cũng đôi ba lần.— Chẳng hề khi nào mà cho con nít bú sữa dư để lại; sự ấy lấy làm hiểm nghèo lắm. Như cho con nít bú sữa bò phải coi chừng mà cân nó mỗi tuần lễ, coi có lên hay không.— Cũng phải coi chừng cái phẩn của nó.

Nửa cho bú sữa người, nửa cho bú sữa bò.— Phép cho bú như vầy, khi sữa người được nhiều chừng nào càng tốt và có ích cho đứa nhỏ chừng ấy. — Nhờ sữa người bú vô làm cho sữa bò dễ và mau tiêu. Phép cho bú vậy lấy làm có ích trong lúc mẹ chưa có đủ sữa hay là trong lúc đau và sưng vú ;— cũng là có ích trong lúc để song thai. Có nhiều người đờn bà làm thợ, làm mướn, đi sớm về trưa, cũng phải dùng cách ấy mà nuôi con ; cho nó bú khi ở nhà và cho nó uống sữa bò khi đi khỏi.

Con nít còn non tháng phải cho bú sữa người nhiều hơn sữa bò, chừng năm sáu tháng con nít cứng các rồi, uống sữa bò nhiều được, vì nó có lẽ tiêu dặng. Chừng ấy có khi cho uống sữa bò không cũng được.

Phép cho bú nầy có hai cách.—Trong lúc ban đầu, trước khi cho bú vú, cân đứa nhỏ, cho bú rồi năm ba phút cân nó lại, như bú chưa đủ, cho nó bú dặm thêm sữa bò cho đủ g theo số tôi đã nói rồi trong mấy kỳ trước.— Như con nít được trộng tháng và như mẹ không có ở nhà hoài được, chẳng cần gì cho nó bú vú cho no rồi qua giờ bú sau, cho nó bú sữa bò. Cách nầy lấy làm tiện lắm, song chẳng cách nào tốt cho bằng cách mẹ nào cho con nấy bú.

Y-KHOA TẤN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐÔN.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng ròng rã một thứ sữa đặt NESTLÉ chăng?

Ôi! Con hỡi con hỡi!
.....Uống sữa **NESTLI**

...rợu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi
...lò.

KHOA-HỌC THƯỜNG-THỨC

Bài thứ I

Địa cầu tròn

Người đời xưa, chẳng cứ là theo tôn-giáo nào, vẫn tin rằng cao tít trên từng xanh là thiên-đàng, sâu thẳm dưới đất đen là địa-ngục ; những người ở phương tây thấy mấy cái hỏa-diệm-sơn phun khói lửa thì cho đó là khói lửa ở dưới địa ngục bốc lên. Người đời nay không thể hiểu lầm tin nhằm như vậy, phải có cái quan-niệm rõ ràng về vũ-trụ, biết trời là gì, đất là gì, nhờ ở những chân-lý khoa-học có chứng nghiệm đích xác. Tôi sẽ xin vì chị em giải qua về vấn đề ấy, còn như cái vấn đề « biết đâu địa-ngục thiên-đàng là đâu » thì xin để nhường nhà triết-lý hay nhà tôn-giáo biện luận ở nơi khác.

Người ta đứng trên mặt đất, ấy là đứng trên mặt trái đất ; trái đất tròn như trái banh cho nên kêu là trái đất hay là địa-cầu. Ta lấy một trái banh vẽ địa-đồ năm châu lên trên mặt nó ; trên trái banh ấy là hình tượng của địa cầu. Lấy bằng cớ gì mà biết trái đất tròn ?

Một người ở nước Nam ta cứ nhằm phía mặt trời mọc mà đi thì xuống tàu vượt qua Thái-bình-dương, lên bộ qua châu Mỹ, lại xuống tàu vượt qua Đại-tây-dương, lại lên bờ qua châu Âu, qua nước Ấn-độ, rồi đi đủ một vòng trái đất lại về tới nước Nam ta. Chẳng cứ ở chỗ nào, nếu thẳng trước mặt mà đi, thì đúng hết một vòng lại trở về chỗ củ, như vậy đủ biết là trái đất tròn.

Ta lại có thể thí nghiệm như vầy, chẳng phải đi xa, tốn tiền bạc, phí thời giờ, cũng biết được trái đất chắc là tròn. Bữa nào trời êm, sóng lặng, mặt biển phẳng như tờ giấy, ta ra đứng trên bờ biển ngó xa ra ngoài biển, nếu có cái ghe lớn có cột buồm (hay là cái tàu lớn có ống khói cao) đi lại gần bờ thì ta thấy đầu cái cột buồm ló lên trên mặt nước, nó ló đầu cao lên lần lần, thấy nữa cái cột buồm, thấy hết thảy cái cột buồm rồi mới thấy mình cái ghe nổi lên. Sao vậy ? Là vì trái đất tròn, mặt biển cũng tròn, mà con mắt của ta trông thẳng, chớ không trông vòng quanh theo mặt biển được. Chỉ em coi hình 1 vẽ ở phía bên thì hiểu liền.

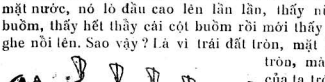

Hình số 1 — Mặt biển cong, khum lưng rùa, mà mắt người *A* ngó theo đường thẳng A B, thấy chiếc ghe nhỏ cột buồm lến lần lần rồi mới thấy cả chiếc ghe

Mặt biển tròn như vậy mà mặt đất ở trên năm châu cũng như vậy. Trái đất lớn lắm, cái trực kính (diamètre) là bề ngang từ bên này qua bên kia của trái đất là 12.756 ngàn thước mà trái núi cao nhứt và vực sâu nhứt chỉ là có 9 ngàn thước mà thôi, cho nên nếu cả toàn thể trái đất thì những non cao vực sâu, khác nào những mụt, những lỗ ở trên da một trái trái bưởi mà thôi, chớ không thấy chỗ cao chỗ thấp gì, chỗ hủng là mấy chút vậy. Coi như ở trên, số 9 ngàn thước đối với số 12 756 ngàn thước thì khác nào số một ly đối với số một thước là ngàn ly; nếu ta làm một trái địa cầu bề ngang một thước, thì trái núi cao nhứt sẽ là một hột bụi chỉ dày một ly mà thôi.

Trái đất tròn thì tất nhiên mỗi chỗ trên mặt địa-cầu phải có một chỗ khác là *chỗ đối* với chỗ ấy (antipode). Thí dụ nước Pháp thì chỗ đối của nó là cù-lao Nouvelle-Zélande ở Thái bình dương. Hai người đứng hai nơi thì chậm chí vào nhau, mà cứ coi trong hình số 2 nầy thì tưởng như người ở Nouvelle-Zélande đầu trúc trở xuống. Song không phải vậy : người ở nước Pháp hay người ở xứ Nouvelle-Zélande cũng coi chân mình là ở dưới, đầu mình là ở trên, hai người ấy nếu liệng hai cục đá, thì hai cục đá cũng rớt xuống mặt đất cả, vậy thì mỗi người đều coi mặt đất là dưới, trên mặt đất là trên.

Hình số 2 — Người ở Pháp với người ở Nouvelle-Zélande đứng đâu chân vào nhau.

Cục đá vì đâu rớt xuống mặt đất ? Người ta có nhảy cao lên rồi cũng rớt xuống là vì đâu ? Vì rằng ở chính giữa, ở trung-tâm-điểm trái đất có cái hấp-lực, là cái khí nó hút các vật về nó. Đá nam-châm, hoặc

Cabriolet 3 chỗ ngồi

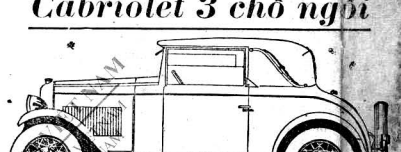

AMILCAR

Chạy đến 100 cây số một giờ mà ngồi cũng êm
Hãy xem những kiểu mới 1929 — 4 Vitesses

Đờn bà lịch sự nên dùng xe AMILCAR
Vì xe rất dễ cầm bánh.— Rất êm-ái.
Máy móc thật tinh-xảo.— Giàng xe đóng thật bền mỹ.

Kỳ thi xe đẹp ở Saigon năm 1929
Xe AMILCAR được giải thưởng.

Đại-lý trong cõi Đông-Pháp :
Hãng Charrière, Dufourg & Garrig

kêu là từ-thạch có sức hút chất sắt, nếu ta có một cục từ-thạch tròn, ta làm mấy cái hình người bằng sắt để lên trên mặt nó, thì cái hình nào cũng đứng dậu chân vào trung-tâm-điểm trái từ-thạch. Ấy địa-cầu với người ta ở trên địa-cầu cũng vậy.

Hình số 3 — Mấy hình người bằng sắt đứng trên hòn từ-thạch, từ-khí hút những hình ấy giống như trọng-lực hút các vật ở trên địa-cầu (Những mủi tên là chỉ sức hút).

Các vật ở trên đất có vật cân nhẹ có vật cân nặng, ấy là vì cái sức hút của trái đất hút mỗi chất mỗi khác, hoặc nhiều, hoặc ít; cái hấp-lực của địa-cầu kêu là *trọng-lực* (pesanteur) nghĩa là sức nặng.

Chung quanh bao bọc hết trái đất có một từng không khí, là chất thiết-yếu cho sự sống của loài sanh vật. Các vật thở, là hút không khí vô trong mình. Không-khí chuyển động thì thành ra gió. Trong không-khí có khi ozone, màu xanh, cho nên ta trông lên thấy trời xanh là bởi đó. Khi ta đứng ở một nơi rộng-rải trông lên thấy như một cái vung xanh úp xuống mặt đất, trông ra bốn phía thấy đất trôn, chỗ đất với trời liền với nhau thành một đường vòng tròn kêu là chân trời, ấy là bởi đâu? Là bởi tầm con mắt ta thấy xa có chừng. ta ngó chỗ nào cũng vậy, mà chỗ ta đứng là trung-tâm-điểm cho một cái vòng tròn vậy. Chị em coi hình 4 thì hiểu rõ.

Hình số 4 — Tầm mắt người ta trông xa có chừng, cho nên ngó lên trời hoặc chỗ A, B, C, hay chỗ khác cũng xa có bấy nhiêu. Thành ra thấy trời tròn như cái vung. Ngó quanh mình trên mặt đất hoặc chỗ D, E, G, hay chỗ khác cũng xa có bấy nhiêu, thành ra thấy chân trời vòng quanh đất mình đứng.

Trong lòng trái đất có gì? Nguyên xưa, muôn vàn ức triệu năm trước, trái đất còn nóng lắm, thì niềm lỏng, sau cứng lần lần, mà bề ngoài thành ra cái vỏ, vạn vật đều là ở cái vỏ ấy, còn ở dưới cái vỏ ấy, nghĩa là trong ruột trái đất vẫn còn nóng, cái chất vẫn lỏng, khi nào nó tức hơi mà phun ra những lỗ hổng thì thành ra núi lửa, hoặc kêu là hỏa-diệm-sơn. Những suối nước nóng tức là nước ở sâu dưới đất, gần chỗ đất nóng, mà chảy lên vậy. Người ta đã thí nghiệm đào sâu xuống đất, càng sâu, càng thấy nóng thì đủ hiểu.

Chị em coi tôi giảng giải ở trên đã biết trời xanh là từng không khí, và trái đất tròn như trái banh, kỳ sau tôi sẽ nói tiếp theo, khiến cho chị em có cái quan-niệm rõ ràng về trời đất và vũ trụ.

BĂNG-TÂM nữ-sĩ

Dùng thuốc chuyên trị bịnh « *RÉT RỪNG* » bán tại hiệu THĂNG LONG số 20, đường Sabourain, Saigon, [illegible] khỏi, mà ít tốn tiền.

Bà Tổng Mỹ-Linh bỏ chồng chăng?

Tổng Mỹ-Linh là em ruột bà Tổng-Khánh-Linh, vợ của Tôn Trung sơn tiên-sanh hồi trước, mà ngày nay người Tàu đều tôn làm Quốc mẫu vậy.

Tổng Mỹ-Linh cũng là một bậc nữ-lưu có tiếng ở nước Tàu ngày nay. Hồi trước Tổng Mỹ-Linh đã qua du học bên Mỹ, có bằng Đại-học tốt-nghiệp. Mỹ-Linh có chí-khí lớn, học-thức rộng và nhan sắc lại hơn người, cho nên sau khi về nước, vẫn phát nguyện rằng có lấy được người chồng anh-hùng như Tưởng Giới-Thạch mới lấy, không thì dành ở vậy trọn đời.

Tưởng-Giới-Thạch cảm vì tấm lòng vật-sắc của Mỹ-Linh như thế, bèn nhơn giữa khi đem binh đi phạt Bắc, thì làm lễ thành hôn với Mỹ-Linh ở Thượng-hải. Cái đám cưới anh-hùng và mỹ-nhơn, hồi đó đã làm một câu giai-đàm cho kiếp cả thế-giới.

Dư-luận người Tàu đối với cái nhơn-duyên nầy, đều hết sức ca-tụng, nói rằng « thật là tài-tử giai-nhơn, Châu Trần còn có Châu Trần nào hơn. » Song họ vẫn công kích Mỹ-Linh về cái tánh xa xỉ. Họ nói Mỹ-Linh là một tay nữ-kiệt ở đương thời, lấy chồng là một bực anh-hùng nguyên-huân của nhà nước, mà chắc hẳn mất Mỹ Linh cũng chán thấy nước nhà đương buổi đa nạn, sanh dân nhiều nỗi cơ-hàn, đáng lẽ Mỹ-Linh phải đem đức cần kiệm làm gương cho người ta, vậy mà Mỹ-Linh chỉ chuộng sự kiêu-xa lãng-phí, không nghĩ gì đến ai. Tức như mới rồi Mỹ-Linh mua một cái áo tới hai muôn đồng, là họ la rầy lắm.

Ngày kia, nhơn lúc Tưởng-giới-Thạch đem binh đi đánh Hán-khẩu, Mỹ-Linh ở nhà bèn ra tiệm bán áo bằng da, lớn nhứt ở Thượng-Hải, là tiệm Hậu-Lạc, để lựa mua áo da. Lựa cũ buổi không có cái nào vừa ý. Sau tiệm Hậu-Lạc sai người đi mua lại ở tiệm kia một tấm da cọp biển, đáng giá 16 ngàn đồng, về bán lại cho Mỹ-Linh 20 ngàn, vậy là chỉ trong nháy mắt lời 4 ngàn đồng bạc. Mỹ-Linh mua được cái áo da cọp biển nầy, lấy làm đắc chí lắm, vì của ấy rất ít, không ai có hết. Cọp biển là loài thú ở dưới nước, bây giờ lấy da nó may áo, thành ra bận áo ấy trời nắng thì mát, mà trời mưa cũng không thấm nước, cho nên quý là vậy.

Dầu sao mặc lòng, ở trong tình thế nước Tàu và địa-vị của Mỹ-Linh ngày nay, mà Mỹ-Linh xa xỉ như vậy, thiệt cũng là quá đáng.

Mới rồi có tin rằng Tưởng giới-Thạch và Tổng Mỹ-Linh để nhau, vì lẻ chánh-trị. Hồi Tưởng và Tổng lấy nhau, thì bà chị là Tổng Khánh-Linh vẫn phản-đối, đến nỗi nói rằng nếu Mỹ-Linh nhứt định lấy Tưởng, thì chị em chắc phải giựt tinh. Ở trong đàn chánh-trị nước Tàu, Tổng Khánh-Linh theo về tả phái, nghĩa là phái Uông Tinh-Vệ thấy Tưởng giã đối chuyên-quyền, cho nên bà Khánh-Linh vốn ghét. Nay nhơn bả về nước dự lễ đi-tàng Trung-sơn tiên-sanh, có lẻ bà xúi Tổng Mỹ-Linh phải bỏ Tưởng-giới-Thạch đi chăng?

Gần đây trong nước có những việc gì

Cách hơn một tuần-lễ nay, quan Toàn-quyền Pasquier đã làm lễ khánh-thành bốn cái cầu trong con đường bộ từ Tourane vào Nha-trang. Là cầu ở Chợ-củi khỏi Tourane, cầu Bải-Dừa ở khỏi Quy-nhơn, cầu Tuy-hòa và cầu Nha-Trang.

Chín mười năm trước, đường bộ từ Tourane vô Nha-trang, phải đi qua tới 12 cái đò, khó nhọc và mất thì giờ lắm. Thứ nhứt là con sông ở Tuy-hòa, phải hằng giờ mới qua được. Nhưng từ bấy đến nay, chánh-phủ lo bắt cầu hoài, bây giờ lại xong được bốn cái cầu mới trên kia, vậy là ngày nay, đường bộ từ Tourane vô Nha-trang, chỉ còn phải qua có hai cái đò, là đò sông Trà-khúc ở Quảng-Nghĩa, và đò Bồng-sơn nữa thôi. Song hiện nay những chỗ ấy cũng đương làm cầu ; chắc sang năm là đường bộ đi thẳng được, không phải qua đò nào hết.

Công nghiệp của người Pháp mở mang khó nhọc ở xứ ta trên sáu bảy chục năm nay, nghĩa là gần một thế-kỷ, bây giờ mới có kết-quả như vậy, cho nên quan Toàn-quyền vui mừng lắm. Ngài nói đó là tài-trí của người Pháp và công lao của người Annam hiệp lại với nhau mà thành.

Trong mấy ngày 21, 22, và 22 Juin mới rồi, Tagore tiên-sanh dừng bước lại quan-sát Saigon, thiên hạ hết sức hoan-nghinh, người mình thì hoan-nghinh vì lòng trọng tài, người Pháp thì hoan-nghinh, vì tiên-sanh là người cổ-động sự hòa-bình.

Tiên-sanh có nói chuyện ở nhà hát Tây, có đi thăm mộ ông Lê-văn-Duyệt, quan-sát các trường học ở Saigon và Cholon, cùng trường mỹ-nghệ ở Biênhoa v. . . v. . . Đêm hôm chúa-nhựt 23 Juin thì tiên-sanh xuống tàu, sáng bữa sau tàu chạy, ngày hôm nay đây thì tiên-sanh đã về đến quê-hương rồi.

Mới xảy ra một việc lớn, là có mấy viên-chức Tây làm kiểm-lâm ở Giaray, ăn cắp tiền thuế của nhà nước. Sở là miệt Giaray thuộc về Biênhoa, toàn là rừng cây nhiều lắm, nhà nước có đặt người làm kiểm-lâm ở đó trông non n lấy thuế củi chặt ở trong rừng ra. Song những viên-chức kiểm-lâm nầy đồng mưu với những người làm củi. Theo lệ định mỗi thước củi phải đóng thuế cho nhà nước là bao nhiêu, nhưng mấy viên-chức kiểm-lâm chỉ bắt đóng một phần ba, rồi chở chỗ củi ở rừng ra ; một phần ba ấy là các ngài bỏ túi, chớ không nạp cho nhà nước.

Bởi vậy, làm viên-chức kiểm-lâm, chỉ có mỗi tháng 320 $. lương, mà có người có tiền gởi nhà ngân-hàng tới 11 muôn đồng, có người gởi 6 muôn, có người gởi tiền về làm nhà tậu đất ở bên Pháp. Tiền ở đâu vậy ?

Việc ăn gian tiền thuế của nhà nước là hệ-trọng lắm, là việc ra tòa Đại-hình. Hiện nay chánh-phủ đương tra xét, mà tính ra trong năm 1928—1929, bọn kia ăn cắp hết 60 ngàn, coi tính cả từ xưa rày, thì nhà nước thiệt cả thảy là 150 muôn đồng bạc thuế vào chỗ đó.

Ông Cao Hải-Đề chủ báo *Ere Nouvelle* và *Nhựt-tân-Báo* ở Saigon đã bị bắt giam bữa thứ ba 25 mới rồi.

Nghe đâu ông Đề bị bắt vì có hai việc :

1. — *Nhựt-tân-Báo* có nhiều bài bị ty kiểm-duyệt bỏ, ông Đề bèn dịch ra chữ tây và đăng trong báo *Ere Nouvelle* bữa 15 Juin.

2. — Hôm chúa-nhựt 23 Juin, Tagore tiên-sanh xuống tàu đi về Ấn-độ, thì ông Đề và mấy người trong đảng Lao-động muốn làm cuộc biểu-tình để tỏ ý bất bình về chuyện hồi chiều hôm ấy, đảng thanh-niên Lao-động mới Tagore tiên-sanh tới rạp hát Thành-xương để dự một cuộc diễn thuyết, mà tiên-sanh không lại.

Tòa có sai người khám xét tòa báo của ông Đề, nhưng không có giấy má gì quan hệ, chỉ có mấy bài đã cắt trong các báo phản-đối bên Pháp ra mà thôi.

Bọn lính cỏ bót ở ta, từ thôn quê cho chí tỉnh thành cũng vậy, có nhiều người công bằng, chăm chỉ, làm việc giỏi, mà hình như có phần nhiều người vô học, ỷ mình đeo lon của nhà nước rồi làm nhiều việc rất trái phép. Xưa nay đã xảy ra bao nhiêu chuyện rồi.

Mới rồi ở làng Tân-Lộc, về hạt Cần-thơ, lại xảy ra việc trái phép như thế. Bữa 23 Juin, nhà một ông phú hộ là Nguyễn văn-Nhẫn cúng cơm cho ông thân, lẽ tự nhiên là có mời anh em bà con tới ăn. Sự cúng tế, thuộc về lễ tín ngưỡng tự do, luật nhà nước không cấm. Vậy mà chú cai Đang về bắp Xuân, lại sanh sự lôi thôi, tính bắt sự-chủ là ông Nhẫn đi, nói rằng hội hộp đông người mà không xin phép. Nhơn đó mà hai bên đánh nhau, kết quả thì cai Đang và ông Nhẫn bị thương nặng, đều phải vào nhà thương. Bếp Xuân cũng vậy.

Hiện nay mấy người anh em thân tộc ông Xuân đều bị bắt để tra hỏi.

Có hai ông tướng Tàu lại chạy qua Hanoi. Ta biết gần dây bên Tàu, phái Quảng-tây và phái Quảng-đông đánh nhau. Những phái Quảng-tây thua, cho nên hơn một tháng trước, có viên tướng Quảng-tây là Lý-tôn-Nhơn đã chạy trốn qua Hanoi rồi. Bữa 24 Juin, Bạch-sùng-Hi và Hoàng thiệu-Hùng lại đi xe hơi đo đường Long-châu qua Lạng-sơn mà trốn về Hanoi nữa. Bọn nầy qua Bắc-kỳ để đi Hương-cảng.

Đất Bắc-kỳ ta hình như là chỗ chứa cho mấy ông tướng Tàu ở miệt Quảng tây và Vân-nam, hễ đánh nhau thua là chạy sang bên mình. Còn nhớ trước kia thì Đường-kế-Nghiêu, Lục-vinh-Đình, bây giờ thì bọn Lý-tôn-Nhơn. Quảng-tây và Vân-nam giáp giới với ta, cho nên mỗi khi cùng đồ, là họ chạy tuốt qua Bắc-kỳ mà thoát nạn.

Mấy trăm học-sanh Sư-phạm làm reo mới rồi, tới vụ tựu trường tháng Octobre tới đây, lại được vào học. Chắc hẳn chánh-phủ cũng xét nỗi bất bình, chớ không chi ta. Bởi vậy, chánh-phủ đã cho các học-sanh làm reo hồi đó lại vô học, chỉ trừ mấy người thủ-xướng việc nầy và những người nào xét ra học dở, thì mới phải đuổi hẳn.

Còn mấy điều của học-sanh thỉnh cầu, chưa rõ chánh-phủ xét ra thế nào ?

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhứt
để uống khi dùng bữa.

Rượu Thuốc rất bổ là:

"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE mùi nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng nực như xứ ta thì nên dùng lắm, có bán ở các tiệm Epicerie và trữ

Tại hàng: MAZET

Số 20—28, Rue Paul Blanchy

SAIGON

Quí bà quí cô muốn cho mấy đứa con cưng của mình đặng vui vẻ cười giỡn luôn luôn, thì hãy mua mấy hát và vĩa BEKA hát cho mấy trẻ nó nghe, thì tất nhiên nó vui chơi mạnh khoẻ luôn luôn... Đó là cưng nên.

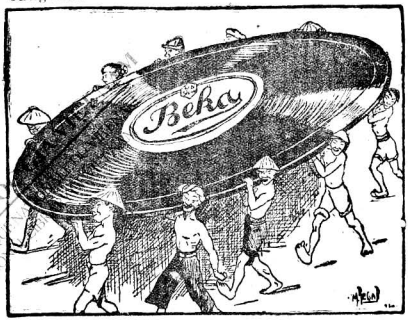

Chớ quên Đại-lý hiệu dĩa nầy là hàng: Société Indochinoise d'Importation 40-44 rue Pellerin Saigon và có bán tại mấy tiệm bán dĩa.

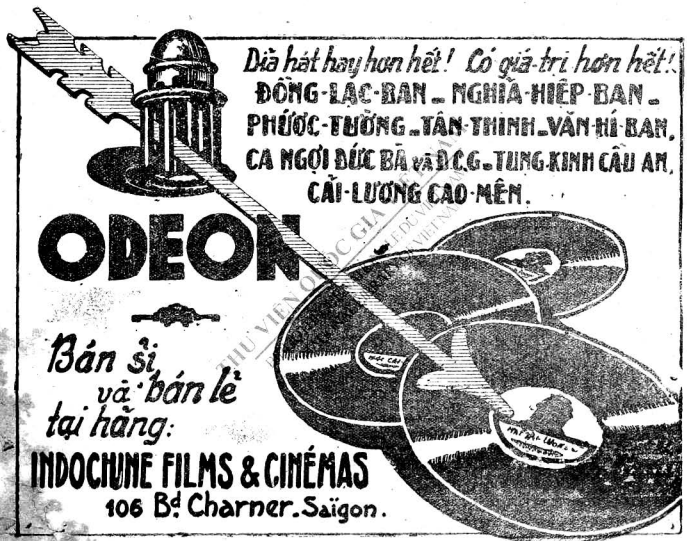

NÓI CHUYỆN THẾ-GIỚI

THƠ CHO BẠN

Chị Huỳnh-Lan

Trong bức thơ, chị viết cho em tuần rồi, nói về chuyện Học-bổng, dủ thấy tâm chí của chị rất là nhiệt thành với việc nầy lắm. Nếu ai cũng sốt sắng như chị, thì chắc sau nầy việc Học-bổng có kết-quả tốt đẹp lắm.

Chị ơi ! Lúc nầy chị em ta hô hào nhau góp tiền để cho học sanh du-học, thì trình-độ giáo-dục ở các nước người ta đã lên tới đâu rồi. Chị coi các nhựt-trình tây vào lối gần đây, chắc cũng thấy nói rằng bên Huê-kỳ ngày nay có lập ra một thứ nhà trường mà em có thể gọi là *nhà trường linh-đình*. Họ cho 180 học-sanh xuống một chiếc tàu, chạy đi khắp cả năm châu bốn biển ; khi ở dưới tàu thì học như thường, cũng có giáo sư, có thư viện, có các cuộc chơi thể-thảo đủ hết ; khi tới mỗi bến nào thì học-sanh lên bờ đi quan-sát chỗ nầy chỗ kia, có giáo-sư đi theo chỉ dẫn và cắt nghĩa cho. Nhà trường linh-đình ấy, khởi sự đi ở Huê kỳ trên một năm nay, đi vòng quanh thế-giới một vòng rồi, bây giờ đã trở về Huê-kỳ để cho bọn khác đi.

Chị coi, cách giáo-dục để đào-tạo nhơn-tài của nước người ta khôn khéo đến như thế.

Còn cách giáo-dục ở ta thì ra sao ? Thôi không nói ra đây, mà chị em ta cũng đã có phen bàn nhau tới vấn-đề đó

. . . . . .

Còn như về mặt chánh-trị thì trong vòng hai tuần nay, Âu Mỹ cũng không có gì thay đổi. Vẫn là những vấn-đề bồi thường của nước Đức, và chuyện tuyển cử bên Anh mà em đã nói với chị rồi. Nay nói thêm đôi chút mà thôi. Nước Đức vẫn chịu bồi-thường theo như điều-khoản của hội-nghị các nhà Thanh toán đã định, song họ nhứt định đòi liệt-cường trả lại những thuộc-địa của họ ngày xưa. Ông Ngoại giao Tổng-trưởng của Đức là Stresemann, diễn-thuyết hôm 25 Juin mới rồi, có nói tới chuyện ấy. Song dư-luận của các nước đều trả lời đại-khái như vầy : « Thôi, ngài hãy trả khoản nợ cho chúng tôi đi đã, rồi sau sẽ nói đến việc kia... » Còn ông Mac Donald là lãnh tụ đảng Lao-động Hồng-mao, mới lên cầm quyền chánh từ đầu tháng trước, chưa chi đã nói một câu sơ thất, làm cho dư-luận Âu-châu ồn ào cả lên. Ông nói : « Các nước lớn ở Âu châu có buông tha mấy dân-tộc nhỏ ở Âu-châu ra, đừng bắt nạt họ nữa, thì Âu-châu mới hoà-bình được. » Thật vậy, từ lúc chiến-tranh trở về sau, các nước lớn ở Âu-châu có đè nén mấy nước nhỏ (như những nước Bulgarie, Tchécoslovaquie, Yougoslavie v.. v.. ở miền núi Balkans) thiệt, mấy nước nhỏ ấy ức uất lắm, hiệp nhau lại làm thành ra một đoàn-thể, gọi là *Tiểu hiệp-ước* (Petite Entente) chỉ chờ cơ-hội xúm nhau phản-đối lại. Bởi vậy có người lo Âu châu sau nầy có gây ra chiến tranh, là do cái vấn-đề Balkans hết cả.

Nói về máy bay thì gần đây các nước Âu Mỹ ganh đua nhau và tấn bộ lắm. Đầu kia một người Huê-kỳ là Byrd bay lên Nam cực là chỗ trên trời dưới tuyết để thám hiểm, thì đầu nầy có ba người Pháp là Assolant, Lefèbre và Lotti đã bay qua được Đại-tây-dương là lần thứ nhứt.

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Việc nước Tàu thì hình như ngày nay yên rồi. Phùng-ngọc-Tường đã chịu hàng phục, đương sữa soạn để ra ngoại quốc. Còn cái điều ước Trung Pháp về khoản Đông-dương thì nay hai nước lại khởi sự bàn lại, chưa biết kết quả sao đây.

Về phương diện đàn bà chúng ta, lâu nay cũng nhiều người xuất sắc lắm, chị coi cái trương hình đăng trong Phụ-nữ Tân-văn số tới sẽ biết, xin miễn cho em phải viết vào trong thơ.

Trần-thị **Thanh-Nhàn**

Ngày chấm cuộc thi lớn

Đến ngày 10 Juillet nhằm thứ tư, đúng 9 giờ sớm mai bổn báo sẽ chấm cuộc thi lớn và phát phần thưởng tại hàng buôn của bổn báo chủ nhơn ở số 48, 50 đường Vannier chợ cũ (Saigon) kính mời chư quí vị thừa nhàn đến xem chơi.

MỚI LẠI ! MỚI LẠ !

Ghế Xích-Đu và ghế kiểu Thon

Nhiều kiểu dẹp giá rẻ

THĂNG-LONG

20. Rue Sabourain. — SAIGON

SANG TÂY

(DU-KÝ CỦA MỘT CÔ THIẾU-NỮ)

CỦA CÔ

PHẠM-VÂN-ANH

Tàu ở Colombo chạy ra tới đây là được ba ngày rồi, biển tuy có sóng mặc lòng, nhưng chỉ thấy lớn nhỏ chút đỉnh thôi, chớ không sao hết. Thình linh chiều bữa đó, ăn cơm tối vừa xong thì thấy quan tư trong tàu, dán yết thị rằng hành-khách nên coi chừng đóng cửa *hublot* lại, kẻo ba giờ khuya nầy có bão lớn. *Hublot* tức là những cái cửa tròn ở bên hông tàu để thông hơi.

Em nghe nói có bão, thì đã giựt mình, vì thường nghe người ta nói những lúc đi biển mà gặp bão, có khi sóng đánh lên qua cả chiếc tàu ; em nghĩ tới đó mà sợ.

Tối bữa đó đi ngủ sớm, mong ngủ thẳng một giấc tới sáng, nếu khuya hoặc có gió bão, mình cũng đừng hay đừng biết gì hết. Té ra nữa đêm có một cậu chuyện nó cũng dựng đầu mình dậy.

Bên cạnh phòng em và cô Cúc-Tư nằm, có một bà Âu-châu đi về với ba đứa con nhỏ, trương chín mười tuổi cả, và một người bồi là con gái Annam đi theo để giữ con. Khuya lại vào lối 2 giờ, tự nhiên thằng nhỏ con của bà ấy bị cảm, người bồi gái tỉnh dậy, hô hoán lên, làm cho hành-khách ở đó dậy hết ; người thì săn sóc đứa nhỏ, kẻ thì bấm chuông kêu bồi gác ở tàu đi mời thầy thuốc lại chữa.

Thầy thuốc lại thăm rồi cho thuốc, một lát đứa nhỏ hồi lại, không có sao hết. Trong khi ấy có bà Âu-châu khác nói với chị bồi kia rằng :

— Chạy kêu mà nó đi.

Thấy chị bồi nhăn mặt lại mà nói :

— Biết bã ở đâu mà kiếm...

Bà kia cũng châu mày lại mà nói lầm bầm trong miệng :

— Cái thứ đàn bà khốn nạn, đêm hôm bỏ con đó mà đi [illegible]

Một [illegible] thấy thằng nhỏ yên rồi không hề chi, thì ai [illegible] nấy, chỉ còn bà kia cùng tôi và cô Cúc-Tư đứng [illegible] thăm chừng thằng nhỏ. Bà kia còn lầm bầm [illegible] ai trong miệng, chúng tôi không nghe rõ, [illegible] mặt bà quạo quọ lắm. Còn chị bồi thì nói với [illegible] n nào bà chủ tôi cũng như vậy, để mặc mấy [illegible] ay tôi, trông nom ăn ngủ. Mà mấy bữa rày [illegible] muốn chết. Thân tôi thì chẳng có ai trông [illegible] ho tôi cả.»

Cách một hồi khá lâu, thì má thằng nhỏ kia về, coi bộ mặt nhừ lắm, hình như mụ không biết mới rồi con mình bị cảm, chỉ thấy có mấy người đứng xúm xít trong phòng, thì hỏi cái gì, cái gì. Mà dọng hỏi nghe ra thật là vô giáo-dục. Chị bồi học chuyện lại vân vân. Trông sắc mặt của mụ đã chẳng thấy có chút nào kinh-hoàng về sự con mình đau, lại còn rầy chị bồi nầy kia, giống như có ý trách chị nầy rằng : tiệc vui gẫy khúc đoạn-trường ấy chi vậy. Bà kia đưa mắt cho chúng tôi, thở dài một tiếng, rồi chúng tôi đều về phòng ngủ.

Té ra có gì ở đâu, bà lớn mê trai, cho nên mới bỏ con bù lăn bù lóc như vậy, ăn uống cũng chẳng trông nom, yếu đau cũng chẳng cần tới. Bà lớn trên ba chục tuổi, say mê một người thiếu-niên chưa đầy hai mươi, tối ngày bỏ đàn con cho chị bồi, đem chàng kia đi tình-tự ở đâu không biết. Chuyện ấy cả mọi người hạng nhì ai cũng biết và ai cũng lỏ ra dáng khinh bỉ. Thế mới biết những sự vô hạnh như vậy, xã-hội nào cũng có, mà xã-hội nào cũng khinh. Than ôi ! Vô hạnh đâu đến nỗi đã mấy con cùng chồng mà còn làm chuyện vô-sĩ đến thế. Thương cho người chồng ở đâu có biết đâu rằng vợ như vậy hay không? Lại nghĩ tội nghiệp cho chị bồi, mỗi tháng được bao nhiêu tiền công chẳng biết, mà một mình trông nom săn sóc mấy đứa con từ miếng ăn từ giấc ngủ, thật là chí tình. Mà chị ta cũng đau khật khừ, bà chủ đã chẳng đoái hoài, lại còn mắng nhiếc luôn luôn là khác.

Bà đầm R... — tức là bà đầm dậy săn sóc đứa nhỏ kia với chúng tôi, gọi tên cho để nhớ — tử tế quá. Bà thấy chị bồi mà thương tâm, mỗi khi đi ăn về thì bẻ lấy cho mấy trái chuối, hoặc trái bôm bôm đưa cho ; và bả hỏi thăm tới luôn, hình như có quen biết và cảm-tình đâu lâu ngày lắm vậy. Em thấy như vậy; cũng lấy làm cảm-động. Bả biết em là người Annam, cho nên bả đối đãi một cách rất tử tế. Có hôm bả nói chuyện với em rằng :

— Chắc hẳn cô sang Âu-châu chúng tôi, thì xin cô chớ nên thấy những hạng đàn bà như vậy mà trưởng là ai cũng thế hết cả. Chúng tôi, ai là con nhà có học, có giáo-dục, thì cũng biết trọng danh-tiết lắm chớ. Rồi cô qua đó cô coi.

Rồi nói tới chuyện chị bồi kia thì bả nói :

— Tôi thương-hại cho con nhỏ đó hết sức, là vì tôi có tánh thương người, chớ không có ý chủng-tộc gì hết. Tôi thấy người nuôi nó, bỏ nó bơ vơ, cho nên tôi lấy tình mà trông nom cho nó chút đỉnh. Có lần tôi nói với bả kia, sao bả đem con nhà người ta đi, mà hất hủi nói quá tệ vậy, thì bả nói : — Cái thứ bồi Annam, kệ thây nó ! Thử người có thể mở miệng ra nói câu ấy được, cho nên tôi ngán ngẩm quá, không muốn nói nữa. Tôi thú thiệt cùng cô rằng tôi thấy con nhỏ kia như vậy, tôi càng nghĩ mà thương người bồi con gái của tôi hồi đó lắm. Để tôi nói chuyện cho cô nghe. Hồi đó tôi còn ở Saigon với chồng

tôi, vì chồng tôi bất nghĩa, cho nên tôi xin ly-dị. Trong khi thưa kiện ấy, tôi mướn nhà ở riêng. Con bồi ở với vợ chồng tôi hồi trước, bây giờ nó về ở với tôi. Vì tiếng là chủ nhà con ở mặc lòng, mà chúng tôi yêu mến nhau lắm. Trong ba năm trời, nó ở với tôi lúc nào cũng làm hết phận-sự, không bao giờ tôi phải nói đến một tiếng nặng, và bao giờ tôi cũng đối đãi có tình có nghĩa, nó rất vui lòng. Lúc hoạn-nạn, thì người ta mới biết nhau, có ạ. Trong khi tôi ở riêng như thế, trong túi tôi không còn được bao nhiêu tiền bạc; kẻ tôi bị đau nặng. Nếu con ở khác, gặp chủ suy-vi như thế, thì đã bỏ chủ đi từ đời nào rồi. Song con này không, thủy chung hết lòng hết dạ với tôi! Ngày thì trông nom cơm nước, tối thì nằm ngay bên giường tôi, để nâng giấc thuốc thang. Tội nghiệp, nó thấy bịnh tôi trầm trọng quá, thì nó đi mua nhang đèn cầu khẩn ở chùa miễu nào đó cho tôi không biết, vì nó tin như vậy. Có khi biết tôi hết tiền thì nó cầm bán vay mượn ở đâu không hay, để cho tôi tiêu. Tới khi tôi mạnh, có tiền của cha mẹ gởi qua cho tôi về, thì nó khóc như mưa như gió, làm cho tôi cũng khóc thảm thiết. Tôi cho nó một trăm đồng bạc mà nó không lấy, nó nói rằng nó biết tôi nghèo, chỉ lấy một nửa thôi, còn một nửa để cho tôi làm hành-phí. Miễn là lúc nào tôi cũng nhớ đến nó là đủ mà thôi.....

Bà nói đến đây, thì hình như cảm động quá, nói không ra tiếng, mà thấy hai con mắt có mấy hàng châu muốn nhỏ... Rồi bà nói tiếp:

— Thật là trong khi tôi hoạn nạn, ai cũng vô tình, mà chỉ có con ở của tôi, nó cứu tôi. Bởi vậy từ bữa tôi xuống tàu đến bây giờ, có khi nhớ nó mà thương, ngơ ngẩn cả người, mà hễ tôi thấy ai bạc-đải với đầy tớ, lại còn nói là dầy tớ Annam thì cần gì, là tôi tức mình, tôi khinh bỉ lắm.

Luôn dịp em muốn hỏi bà, chắc hẳn có cái lợi gì, cho nên người Pháp ở Annam về hay đem bồi Annam đi theo.

Bà nói:

— Có nhiều người vì mến bồi mà đem về, họ đãi rất tử tế, theo như cách thức của con ăn đứa ở bên Pháp. Song còn nhiều thì chỉ vì chút lợi. Thứ nhứt là rẻ công và sai khiến dễ. Một người bồi theo chủ về, bất quá chỉ có ba trăm quan một tháng, về trông nom đủ mọi việc, đi chợ, giặt đồ, dọn phòng, giữ em, ngày làm cả ngày, mà chúa nhựt chỉ được nghỉ có một buổi. Còn bồi bếp bên Pháp, mỗi tháng ít nào cũng bốn năm trăm quan, ngày làm có giờ có khắc, chúa-nhựt có lệ nghỉ cả ngày. Chủ nhà ăn sao, thì bồi bếp cũng ăn như vậy, về lại ai làm việc gì, thì làm việc nấy, thì dụ như bồi chỉ dọn bàn, bếp chỉ đi chợ, chớ không bắt kiêm hai việc được. Nói tóm lại bên Pháp chúng tôi, nhà nước có nhiều lệ-luật hình-vực cho bọn làm thuê làm mướn, chớ chủ mà không có thể ỷ mình là người nuôi chúng, mà ức hiếp được chúng đâu.

(*Còn nữa*)

Kỳ này vì nhiều bài, vậy bảng «An-nhân của Học-sanh nghèo» xin hoãn tới kỳ sau sẽ đăng tiếp.

Rượu Cô-nhát BISQUIT DUBOUCHÉ
là thứ tốt nhứt.

Người đàn-bà không có tay chưn.

Mới trông cái hình nầy, chắc ai cũng tưởng là một pho tượng mỹ-thuật nào; chớ không ai dè là người thiệt cũng xương cũng thịt cũng da như mình vậy.

Cô nầy tên là Violetta, người nước Bô-lô (Pologne) ở Âu-châu, từ khi lọt ở trong bụng mẹ ra là như vậy rồi, chỉ có cái đầu và cái mình mà thôi, không có tay chưn chi hết. Năm nay cô 22 tuổi, rất có nhan-sắc. Ta trông ở tấm hình đó cũng đủ thấy.

Cô là con nhà nghèo và làng tật như vậy, mà hình như không lấy thế làm buồn, lại thấy thế làm vui, vì cho mình sanh ra làm một người độc-nhứt vô nhị trong thiên-hạ.

Bởi vậy lâu nay, cô đi du-lịch hầu khắp Âu-châu, cứ ngồi trên cái yên như vậy rồi người em gái của cô đem đi, có lẽ khắp các kinh-thành lớn ở Âu-châu, chỗ nào cũng đi qua, và đã từng tiếp-kiến hằng mấy chục triệu người tìm cô để chiêm-ngưỡng.

Nhờ có cuộc du-lịch ấy, mà cô thấy nhiều, xem xét nhiều, mỗi khi nói chuyện với ai, thì miệng cười tươi như cái hoa buổi sớm. Có người hỏi cô bình-nhựt làm gì, thì cô đáp:

— Ấy, là cũng như mọi người, cũng đi coi hát và coi chớp bóng, tôi ưa coi Charlie Chaplin (*trong phim hài bóng tục danh là thằng Charlot*) lắm, tôi vừa mới đọc cuốn sách của va viết ra.

— Cô cũng đọc sách hay sao? Đọc bằng cách nào?

— Có khó gì đâu, tôi lật trương nầy trương kia bằng mũi tôi. Và lại tôi cũng ít ưa đọc, mà tôi ưa viết hơn.

— Ý trời ơi! Lại còn viết nữa sao? mà cô viết bằng gì?

— Cách tôi viết vui lắm. Tôi ngậm cây viết ở miệng mà viết, vậy mà một giờ đồng hồ tôi cũng thảo được năm trương giấy.

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare
(CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)
Lãnh làm mã theo kiểu Annam và kiểu Tàu.
Lãnh làm hình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.
Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.
Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.
TÍNH GIÁ NHẸ
Do nơi: **Monsieur VILLA** *Ingénieur*
N° 43, Rue de Massiges Saigon

TIỂU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

9— Thói tiểu-nhơn

Thằng Hồi ở với vợ chồng Tư Cu, nếu nói nó vui lòng thì không trúng, bởi vì nó nhớ mà nó ngày trước tưng-tiu, cho ăn đồ ngon, cho mặc áo tốt, còn bây giờ bận áo vải quần vải, lâu lâu mới được ăn một gói bắp, hoặc một cũ khoai, thì làm sao mà nó vui cho được; mà nếu nói nó cực khổ thì cũng chưa nhằm, bởi vì tuy nó không được như xưa, chớ nó cũng không đến nỗi trần truồng đói khát như thằng Quì vậy.

Nó là con nít, trí não còn non nớt, nên không hiểu việc cao xa, không biết nhà cửa ở đâu, nhưng mà nhà nó là nhà lầu, trước nhà có một cái sân, nó ở với má nó, bà nội nó, có hai nó, trong nhà có thằng Điều, con Lại với con Nèn, mỗi bữa nó chơi với Phùng-Sanh, mấy đều ấy không thể nào nó quên cho được. Có bữa ngồi buồn, nó nhớ tới chỗ nó ở, nó tưởng tới người nó quen hồi trước, thì nó khăn-khoái trong lòng, nên ứa nước mắt, không muốn đi chơi. Mà cách buồn của con nít chẳng phải sâu sắc như cách buồn của người lớn, bởi vậy nó buồn trong một giây một lát, rồi hễ có thằng Quì thì nó chạy giỡn, dường như nó cam tâm mà ở chốn đê tiện nầy, chẳng trông mong việc chi hết.

Nó ở đây được mấy tháng chẳng có việc chi lạ, duy mỗi ngày thấy Thị-Đen đánh chưởi con Châu với thằng Quì, ít bữa nghe mấy người ở trong xóm rầy lộn. Vợ chồng Tư-Cu ở đây cũng bình an, chồng đi làm Ba-son hằng ngày, vợ đi mua bán cá mỗi buổi chợ.

Lật-bật đến Tết, ai ai cũng nghỉ ngơi mà ăn chơi ba ngày. Thị-Đen rủ vợ chồng Sáu-Nhỏ, tên Kim, tên Ký với Hai-Vân lại nhà đánh bài-cào nhỏ nhỏ chơi. Tư-Cu thuở nay có tật uống rượu, chớ không có tật bài-bạc. Hôm nay nhơn dịp xuân-nhựt, anh ta uống rượu ngà-ngà, rồi thấy bên nhà cập-rằn Hơn đánh bài-cào, mới mon qua đứng coi chơi. Mấy người ngồi trong sòng bèn mời anh ta đánh chơi cho vui. Anh ta lắc đầu nói không đánh. Thị-Đen nói rằng: « Thứ bài-cào có khó gì đâu, ai không biết. Cứ đếm nút, hễ ai lớn thì ăn. »

Tư-Cu lăng thinh đứng coi một hồi, thấy tên Kim dùa hai ba phát, bạc cắt gom một đống, bạc giấy sắp một chồng, thì nóng mũi chạy về biểu vợ đưa vài đồng bạc qua đánh thử bài cào chơi. Tư-Tiền vùng vằng không chịu đưa. Anh ta trợn mắt nói rằng: « Tiền của tao, chớ tiền gì của mầy mà mầy làm bộ. »

Tư-Tiền sợ rầy rà trong ngày Tết, nên móc túi quăng cho chồng một đồng bạc. Tư-Cu lấy bạc trở qua, đổi bạc cắt đặt thử một vài cắt. Anh ta thua đi trúng lại, mà vì trúng ít còn thua nhiều, bởi vậy đặt một hồi tiêu hết đồng bạc. Anh ta nổi giận, chạy về biểu vợ đưa 5 đồng nữa. Vợ không chịu đưa, biểu thua lỡ thì bỏ đi. Anh ta không nghe, biểu phải đưa 5 đồng nữa đặng anh ta gỡ. Vợ cản hết sức mà không được, cùng thế phải đưa cho chồng 4 đồng nữa.

Lần nầy Tư-Tiền đi theo. Chị ta đứng sau lưng chồng mà coi, hai tay deo hai đôi vàng chạm mới nhuộm màu bóng vòng đỏ dẹ, dưới mặc quần lảnh đen, trên mặc áo khỉ trắng, lòi lưng quần màu huỳnh anh vàng khè.

Hai-Vân làm cái, tên Kim đặt trên 2 đồng dưới một đồng, còn mấy người kia thì đặt mỗi người hoặc một, đồng hoặc năm bảy cắt. Tư-Cu đổi một đồng bạc rồi đặt trên 2 cắt dưới một cắt. Hai-Vân chia bài rồi mỗi người cầm 3 lá đưa lên nặn-nặn mà coi, duy có một mình Tư-Cu dơ bẹt ra mà đếm nút. Tư-Tiền la lớn lên rằng: « Chín rồi! sướng hôn! Vậy mà đặt có 3 cắt chớ! Xóm lên đi! »

Hai-Vân ngồi tỉnh queo, không thèm kể, duy liếc mắt ngó chừng hai tay của tên Kim mà thôi. Tên Kim nắn một hồi rồi thổi, ban đầu sắc mặt lo lắm, thổi một đâu, coi bộ bay mất nút bài được hay sao nên cười, mà cười rồi trở đầu kia mà thổi nữa, thổi một hơi rồi xu xị, quăng bài nói: « Bù! ». Mấy người kia trải bài ra, kẻ 3 nút, người 6 nút, duy có Thị-Đen được 8 nút. Hai-Vân nói: « Chạy cái 8, chung cái 9, còi bao nhiêu ăn hết. » Anh ta bỏ bài ra, thiệt quả 8 nút, lượm mấy đồng bạc của tên Kim, dùa bạc cắt bên kia, rồi chung cho Tư-Cu 3 cắt. Tư-Cu day lại

ngó vợ mà cười.

Tới quận tên Kim làm cái. Kim hai tay trộn bài miệng nói rằng : « Đặt lớn đi, sạt hĩ mà ; đặt bao nhiêu cũng được.» Ai nấy bỏ bạc ra mà đặt. Hai-Vân đặt 2 đồng một tụ. Tên Ky đặt 5 cắt đầu nặng. Tư-Cu cầm tiền lo-le một hồi, rồi cũng đặt trên 2 cắt dưới một cắt. Tên Kim nói rằng : « Đặt lớn đi mà, đặt gì có hai ba cắt. Mấy tụ đặt nhỏ thôi nhập lại đi. » Tư-Tiền đứng ngoài nổi giận nên đáp rằng : « Ta muốn đặt bao nhiêu ta đặt chớ, cái gì lại nhập tụ. Chắc ăn lắm hay sao ? »

Tên Kim day qua nói với tên Ky rằng : « Đặt lớn đi mày, Ky ! Đéo mẹ, mới ăn ta một phát một đồng, rồi bày giờ cơm gạo, đặt có 5 cắt. »

Tên Ky trợn mắt đáp rằng :

— Ừ, tao đặt 5 cắt he, mầy làm sao tao ?

— Đéo mẹ, gạy gạo hoài ! Chơi với tao sướng lắm mà ; ăn ăn thua thua, không dời nào tao chịu làm dày dâu.

— Tao biết mầy sướng mà ! Tiền mầy ăn cướp của người ta, chớ mầy có làm cực khổ như tao vậy đâu mà mầy tiếc.

— Tao ăn cướp của ai. Đéo mẹ, nói bậy đánh chết cha đa mầy !

— Mầy dòi đánh chết cha ai ?

Tên Ky lượm tiền đứng dậy. Thị-Đen kéo nó ngồi xuống và nói rằng : « Thôi mà ! Đéo mẹ om sòm. Muốn đánh lộn với nhau sao ? Chìa bài đi, Kim.»

Ky đặt tiền lại. Kim để bài cho Hai-Vân kinh rồi cầm lên mà chia. Tư-Cu lật ngửa ra. Thị-Tiền hô 8 điểm. Mấy người kia củng nặn, củng thổi một hồi rồi bỏ ra thì kẻ 5 nút người 7 nút. Cái bị « hai tây ăn cấp trứng gà» nên chung hết.

Tư Cu trúng được 3 cắt nữa, nên ngó vợ mà cười ngôn-ngoẻn. Tư-Tiền thúc tay trên lưng chồng và nói rằng : « Đặt lớn đại đi mà, bài tốt mà sợ gì .» Tư-Cu nghe lời vợ, nên qua quận sau Sáu-Nhỏ làm cái, anh ta đặt 5 cắt. Cái ba tây nên dùa rào.

Tư-Tiền nổi nóng xúi chồng rằng : « Đặt một đồng cưa đi. Đéo mẹ, may thì ăn, không may thì thua, sợ gì. » Tư-Cu nghe lời. Quận nầy trúng tụ đầu được 5 cắt. Đánh được một hồi, Tư-Cu đếm lén trong túi và vốn và lời hết thảy được 7 đồng bạc. Ai nấy xúi anh ta làm cái. Anh ta lắc đầu, bỏ ra một đồng bạc xuất tụ. Tên Kim nói rằng : « Sạt đại đi mà ! Nãy giờ trúng người ta luôn luôn, khéo làm bộ ! » Tư-Tiền chấm mày, tay chống nạnh, miệng nói rằng : « Sạt đi, dề họ nói mình nhát. »

Tư-Cu vã trộn bài và nói rằng : « Thôi, sạt thì sạt. Mà đặt nhỏ nhỏ vậy đa, nghe hôn ? »

Ai nấy lui cui đặt tiền, kẻ năm bảy cắt, người một đồng, duy có tên Kim đặt tới 2 đồng một tụ. Tư-Cu không dở, buộc nó phải bớt. Tên Kim xì-xò rồi lấy bớt vô một đồng.

Dở bài ra, cái có 2 nút, ăn có một cây bù, còn bao nhiêu thì chung hết. Tư-Cu móc túi chung 3 đồng hai, mặt mày buồn xo. Đánh xụt xịt tới chiều, Tư-Cu thua mòn, chừng xên sòng đứng dậy, thì trong túi còn có 7 cắt, nghĩa là thua và trước và sau hết 4 đồng ba.

Khi ngồi lại ăn cơm chiều, Tư-Cu buồn hiu, còn Tư-Tiền thì bộ mặt hầm hầm. Hai vợ chồng không thèm ngó tới thằng Hồi, bởi vậy nó ăn riết cho hết chén cơm rồi nhẩy xuống đi theo thằng Quì mà lượm pháo.

Tối lại bên nhà cập-rằn Hơn rập đánh bài cào nữa. Thị-Đen kêu Tư-Cu rằng : « Anh tư ơi, qua đánh mà gỡ anh.» Tư-Tiền ngó chồng, trong ý muốn xúi đi đánh nữa, song không dám nói ra. Tư-Cu nín khe một hồi rồi nói rằng : « Đánh nữa chắc thua nữa. Thôi thua ít đồng bỏ phứt cái

C. J. BONNET

Hiệu nầy đã nổi danh xưa nay, mua hàng lụa hiệu nầy thì được chắc rằng đồ mình mua là tốt nhứt.

Còn ai không biết ?

Xứ Nam-kỳ nầy còn ai mà không biết thứ

RƯỢU RHUM MANA

là thứ thượng hảo hạng. Rượu Rhum Mana mới chánh là thứ rượu Rhum thiệt tốt nhứt. Khi mua hãy nài cho phải hiệu Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý :

Sté Commerciale MAZET d'Indochine

SAIGON

cho xong. » Anh ta kéo gối nằm ngay trên ván rồi một lát thì ngủ ngáy khò khò.

Tư-Tiền bước ra cửa, thấy bên nhà cập-rằn Hơn đóng đây. Chị ta lần lần men vô thấy mấy người hồi trưa đương đánh, mà bây giờ lại có cập rằn Hơn với thằng Cậy, thằng Vạn là hai đứa nấu ăn ở dãy phố phía trước nữa. Chị ta đứng coi chơi, hễ thấy ai ăn, thì chị ta ngó liền bạc lom lom, coi bộ vừa ý lắm. Thị Đen dòm thấy bèn hỏi rằng :

— Sau ảnh không qua chơi vậy chị ?

— Ở nhà tôi ngủ rồi.

— Thua hồi trưa sao không gở, lại ngủ đi ?

— Nó uống rượu rồi buồn ngủ nên nó ngủ.

— Thôi chị dặt chơi. Lại ngồi dựa bên tôi đây.

— É ! Ai mà biết đánh.

— Hồi trưa chị coi bài lẹ quá, còn làm bộ giống gì. Lại đây mà. Như không đánh lớn thì kê chụng một tụ với tôi đây.

Thị-Đen ngồi nép lại đặng trống một chỗ cho Tư-Tiền ngồi. Tư-Tiền cười ngộn-ngoẻn dục dặc ngó chừng về nhà rồi ngồi xề một bên Thị-Đen. Chị ta ngồi coi bài ba phát bài mà không chịu đánh. Thị-Đen thôi thúc hiểu kê chút đỉnh chơi cho vui. Tư-Tiền thấy Thị Đen trúng luôn hai phát mới chịu móc túi lấy ra 2 cắt bạc mà kê.

Đánh hơn một giờ đồng hồ có nhiều người thua hết tiền nên xên. Tên Kim ăn vài chục, bộ no nê, nên đứng dậy đi ra cửa và nói rằng : « Tôi ra tiệm thuốc hút ít điếu. Như có ai chơi nữa, chị kêu tôi, nghe hôn chị cập-rằng .»

Thị-Đen và ừ và đếm tiền rồi nói với chồng rằng : « Tôi ăn có 5 đồng mấy.» Tư-Tiền cũng đếm tiền rồi nói : « Tôi bị thua 2 phát sau nặng quá, nên còn ăn có 2 đồng hai. »

Tư-Tiền tuốc về nhà kéo cẳng chồng thức dậy, và nói rằng : « Tôi kê với chị cập rằn tôi gở giùm cho mình được 2 đồng hai, còn thua có 2 đồng mốt nữa »

Tư-Cu giụi con mắt và hỏi rằng :

— Nãy giờ mầy đi đánh hay sao ?

— Ta kê chớ ai mà đánh.

— Đu mẹ coi chừng đa. Lấp lửng đây thua chết, nói cho mà biết.

— Tưởng dâu ta dại đa !

— Ừ tao nói hờ cho mà giữ mình.

— Ai dở như mình vậy hay sao mà sợ thua. Ta đánh ta phải liệu cái nước bài tốt xấu rồi ta sẻ dặt chớ. Bài xấu mà đặt cỡ mang thì làm sao mà khỏi thua được.

— Mầy nói mầy gở được bao nhiêu ?

— Hai đồng hai.

— Còn thua 2 đồng mốt nữa.

— Tôi bị thua lại 2 phát sau tới một đồng mấy, chớ không thì còn khá hơn nữa. Bài của chị cập-rằn tốt quá. Tại tụi nó hết tiền nó xên, chớ phải mà còn đánh nữa, chắc là tôi ăn nhiều.

— Xên rồi ai ăn ?

— Chị cập-rằng ăn được năm sáu đồng. Còn thằng Kim nó vét sòng, nó nói ăn có mươi đồng, mà tôi chắc nó ăn trên vài chục.

— Thôi đóng cửa ngủ, đặng sáng có đi làm. Hết Tết rồi ! Tư-Tiền ra kêu thằng Hồi về rồi đóng cửa tắt đèn đi ngủ.

Sáng bữa sau là mùng 4, Tư-Cu thay đồ đi làm. Tư-Tiền nói mới hết Tết, chợ còn thưa-thớt, buôn bán không khá, nên ở nhà nghỉ ít bữa.

Buổi sớm mơi lộn-xộn, đàn-ông mắc đi làm, đàn-bà mắc nấu ăn, nên trong đường hẻm không ai bày bài bạc. Đến

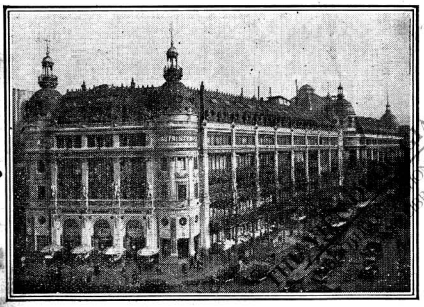

Hàng lớn *PRINTEMPS* tại Paris

Đại-lý tại Saigon :

L. RONDON & Co Ltd

16, đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1929, ai muốn xin, hãng sẻ gởi cho.

Đủ các thứ giày

Da tốt — Kiểu đẹp — Làm mau — Giá rẻ

Trước tòa Tân-Đáo ở chợ củ Saigon số 104 đường Guynemer là tiệm giày TÂN-MỸ của ông PHẠM-VĂN-KỈNH là tiệm giày có tiếng xưa nay. Gần xa ai cũng biết. Có đủ các kiểu giày đàn ông, đàn bà, con nít ; da rất tốt, làm rất khéo, giá rất rẻ.

Đồ củ ra mới

Bổn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc vân vân, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muôn nia, vàng bạc giả rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lẹ.

ĐỒNG-LỢI

72 *Rue Amiral Dupré* 72 *Saigon*

(Trục kêu đường Thủ-đức)

trưa, ăn cơm rồi, rủ nhau ráp lại đánh. Tư-Tiền nói với chồng để qua coi chơi. Đến một giờ rưỡi xén sòng, chị ta chạy về, mặt mày hớn hở, khoe với chồng rằng : « Tôi ăn chắn 5 đồng. Giỏi hôn hử ? Gở giùm cho mình được rồi, lại ăn thêm gần 3 đồng. Tụ bài của tôi thiệt là tốt. Tôi nhát quá, chớ phải tôi dám làm cái thì tôi ăn nhiều nữa »

Tư-Cu cười rồi đội nón đi làm.

Cái thói bài-bạc nó hay gạt-gẫm người ta lắm. Ai mới tập thử, thì một vài sòng đầu nó thường cho ăn, đặng mê sa mà theo, rồi sau nó mới bắt thua cho tàn cho mạt, thua tới cầm áo cầm quần, thua tới bán nhà bán ruộng, thua tới bỏ vợ bỏ con. Xưa nay ai cũng biết như vậy, mà nhiều người không tránh khỏi. Thường thấy những bực trí-thức cao rộng, địa-vị giàu sang, mà vì bài bạc còn phải mang nhơ, phải mang nghèo thay, huống chi là bực hạ lưu như Tư-Tiền, không có giáo dục, không biết dằn lòng, không biết giữ nết, hễ thấy đồng bạc thì mừng, hễ mất đồng bạc thì rầu, nếu thò tay vào sòng bài-bạc rồi thì làm sao mà rút ra cho được!

Tư-Tiền thấy đã gở thua cho chồng được mà lại còn ăn thêm, thì phấn chí, hầm hầm muốn đánh nữa, trong bụng chắc rằng hễ mình đánh thì phải ăn luôn luôn. Tư-Cu ban đầu cản vợ thì phải lắm, mà chừng thấy vợ ăn được chút đỉnh, anh ta lại vui lòng, tuy không xúi, song không rầy, làm như vậy tự nhiên vợ tưởng chồng cho phép, nên chẳng còn ái-ngại chi nữa.

Mấy bữa sau Tư-Tiền lên chồng mà đánh luôn luôn. Ban đầu đặt nhỏ thua lần lần nổi nóng đặt lớn. Thiệt có bữa thua, mà có bữa cũng ăn, chớ không phải thua hoài, song chị ta đánh chừng một tháng thì mấy trăm đồng bạc vốn liếng hết. Chị ta buồn rầu thất-thơ thất-nghiệp, hết muốn đi mua bán nữa, ngặt vì sợ chồng hay rồi nó đánh, nên ở nhà phải gượng làm vui, mỗi bữa phải ráng gánh gánh mà đi.

Chị ta nghe Thị-Đen nói bài-bạc có tháng hên, có tháng xuôi, nên chị ta thua hết tiền bạc rồi mà không tỏn, hằm hằm tính trong bụng để nghỉ ít bữa xỗ xuôi rồi qua tháng sau, sẽ đánh lại mà gở. Thiệt quả, qua tháng sau chị ta cởi bớt một đôi vàng đem lại tiệm cầm đồ mà cầm. Chị ta sợ chộng thấy thiếu một đôi vàng nó nghi, nên mua 2 chiếc vòng chiết mà deo rồi lần phía trong tay áo cho chồng trông vàng còn đủ. Chị ta làm như vậy chẳng phải chị ta quyết gạt mà giựt của chồng, ấy là chị ta quyền đở đặng có tiền mà đánh, nếu có ăn được thì chị ta đi chuộc liền.

Nào dè cái vận của Tư-Tiền chưa hên, chị ta đánh có một sòng thì thua hết. Chị ta tức mình ngũ không được. Qua bữa sau chị ta đi mua một đôi vòng chai khác mà thế, rồi cởi đôi vàng thứ nhì cầm nữa. Lần nầy chị ta ăn được vài chục, vừa muốn đi chuộc bớt một đôi, thì kế họ rủ đánh nữa, chị ta đánh thua sạch tay, té ra vốn liếng đã tiêu, mà hai đôi vàng cũng tuốt hết.

Chị ta tỏ nhỏ than thở với Thị-Đen. Chị ta tính bỏ chồng trốn mà đi. Thị Đen nói rằng : « Chuyện gì mà phải đi. Chị sợ ảnh đánh phải hôn ? Nếu chị sợ thì bữa nào chị trì hồ vàng bạc chị bỏ túi rớt mất hết, việc rủi-ro thì thôi, ảnh có hay chị thua dâu mà đánh chị. »

(*Còn nữa*)

Lời tòa soạn

Trong tiểu thuyết hồi nầy, có một vài tiếng bất nhã, là vì lối tiểu thuyết tả chơn, tác-giả muốn tả rõ lời ăn tiếng nói của những phường hạ-lưu, vậy bổn-báo cứ để nguyên-văn, xin độc giả miễn chấp.

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bền-bỉ nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng : Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giồng một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra đặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, dọng thì rè rè, tiếng thì khan-khan nghẹt-nghẹt, khi nào cũng giồng dọng ông già khò-khè trong ống. Chớ như bây giờ nghề làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lấy hơi bằn Annam, lại dùng máy Vô-tuyến-điện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rỏ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyến-điện, trong đó có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chồng khỏi đi chơi lãng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyến điện bán tại :

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON

PHẦN NHI ĐỒNG

Người hành-khách muốn khỏi lạnh

Mùa đông ở bên Pháp lạnh lắm, nhà hàng nào cũng phải có lò sưởi cho hành-khách hơ cho ấm. Buổi sớm mai ngày nọ, có một anh lái-buôn ghé trọ ở một cái quán, thấy xung-quanh cái lò sưởi ở trong nhà ăn, đã chật nức người ngồi. Trời lạnh quá, thấy lửa đỏ mà thèm, song bọn hành-khách không ai chịu dẹp chỗ cho anh ta ngồi hết. Anh ta tính phải dùng một cái chước gì mới được ấm.

Ảnh cho gọi người chủ-quán. Người nầy chưa kịp tới gần, thì ảnh đã nói lớn rằng : « Nầy anh, mau sai trẻ trong nhà đem cho ngựa của tôi một chục con hàu.» Chủ quán nghe lạ tai, song thấy khách biểu hẳn-hòi thì cũng tuân lịnh. Các vị hành-khách, ai cũng muốn coi ngựa ăn hàu ra thể nào, đua nhau mà chạy ra tàu.

Khi ấy, khách tìm một chỗ ở góc phòng gần cái lò, tha-hồ mà sưởi cho ấm. Được một khắc đồng-hồ, chủ quán chạy vào thưa rằng : « Thưa ngài, tôi vẫn đã biết trước, ngựa thì ăn hàu làm sao đặng ? »

Khách cười rằng :

— Thôi, thế thì anh để dành dọn cho tôi ăn buổi trưa cũng đặng.

Quốc-sử diễn-ca

(*Tiếp theo*)

Huê-Lư đặt vững kim-âu,
Một mình dựng nghiệp Việt-châu cũng tài.
Truyền ngôi mới đặng vài đời,
Kể năm, mới đặng mười hai năm tròn.
Lê Đại-hành cướp nước non,
Tiền Thiên-phước để cháu con không bền.
Lý-triều Thái-tổ nổi lên,
Thăng-long đất ấy dựng nên đô-thành.
Tám đời nối nghiệp thăng bình,
Cùng bên nhà Tống tranh hoành nhiều phen.
Chiêu-Hoàng phận gái đương quyền,
Lâm cho nghiệp Lý, lại truyền Trần-gia.
Một đời tỏ rạng Đông-a,
Trời xui lúc thạnh trở ra vua hiền.
Thái nhà trung hậu thừa quyền,
Tôn chỉ một phái, anh hiền nhiều tay.
Chiêu-Văn, Hưng Đạo ai tày,
Bạch-đằng còn nhớ những ngày đánh Nguyên.
Đến vua Thiếu-đế trí hèn,
Qui-Ly soán vị cướp riêng cơ-đồ.
Cái xưng là nước Đại-ngu,
Chưa lâu rồi lại chịu đầu nhà Minh.
Hậu-Trần tro tắt lại nhen,
Trước vua Giản-định, sau truyền Trùng-quang.
Thương thay vận nước gian-nan,
Chống Minh không nổi giềng càng bồng sa.
Người Minh qua trị nước ta,
Đặt làm một phủ, hiệu là Giao-châu.
Thuế xâu trăm mối trương thâu,
Nhơn dân ai cũng lắc đầu cắm gan.
Lam-sơn trời mở Lê-hoàng,
Cờ lau khởi nghĩa, danh vang xa gần.
Giặc Minh quét sạch bụi trần,
Bốn phương niệm chiếu, muôn dân an truyền.
Mười đời nghiệp cả thừa truyền,
Đến vua Cung-đế mối giềng phút sa.
An vui chẳng biết lo xa,
Để cho nguỵ Mạc thế ra lẫy lừng. (*còn nữa*)

Cuộc chơi giải trí

Ba thằng bợm bắt 2 con trâu ở sở sở trước mắt mà mấy chú lính kiểm hoài không thấy, vậy các em làm ơn chỉ giùm 2 con trâu và 3 thằng bợm.

Đây là một câu đố để các em có thì giờ rảnh rang, tìm kiếm mà chơi cho giải trí, chớ không phải cuộc thi lãnh thưởng như mấy kỳ trước. Vậy các em tìm kiếm ở trong nhà mà chơi với nhau, đừng gởi bài đáp đến nhà báo.

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Con rắn xanh và con rắn vàng

(Tiếp theo)

Bồng dưng ở ngoài chuồng gà có tiếng rột rạt, trước xa sau gần. Bầy gà đã quen thuộc rồi, không lấy gì làm lạ. Chỉ có rắn xanh ta nghe lấy làm kinh ngạc lắm, thò đầu ra dòm. Té ra có một con rắn quạ nhỏ đương bò tới chuồng gà, thò đầu vô chuồng toan lấy một cái trứng mà ăn. Rắn xanh cản lại mà nói rằng :

— Đó là bữu-vật ở nước *Hạnh-phước*, đã thuộc về tay ta rồi, mầy không được dùng mỏ tới.

Con rắn quạ đã có thói quen, ngày nào cũng tới đó ăn một cái trứng, nay thấy rắn xanh cản mình, thì đời nào chịu nghe. Rắn xanh cũng nhứt định không cho. Đôi bên đẳng co nhau. Gà trống tức là *Thần-tài* tiên-sanh khuyên rằng :

— Nè anh, hễ ta ở đây, không cứ lúc nào, gặp chuyện gì cũng thân yêu nhường nhịn nhau luôn. Anh để cho va ăn một cái trứng, không sao. Việc gì mà giữ.

Rắn xanh cũng không nghe, lại đánh lộn với rắn quạ. Hai bên giao chiến rầm rầm, làm cho mấy chị gà mái sợ hoảng, la lối ồn lên. Bà chủ nghe chuồng gà có tiếng động, chắc là có chồn cáo vào bắt gà đây, liền nổi lửa ra soi chuồng gà, thấy hai con rắn đương vật nhau. Rắn quạ thấy có người lại thì buông rắn xanh ra mà lẩu thoát. Còn rắn xanh ta, nghĩ mình đã tới nước *Hạnh-phước* đây rồi, trốn tránh làm chi. Vả lại lâu nay chỉ ăn rồi nằm, đã quen nặng thịt rồi, dầu có muốn chạy cũng không nổi. Liền bị bà chủ nhà cầm cây đánh cho thập tử nhứt sanh, lại kêu mà bỏ ra ngoài hàng rào. Lúc ấy gà trống nói với rắn xanh rằng :

— Anh không xứng đáng làm bạn với *Thần-tài* tiên-sanh; thôi xin kiếu anh, tôi không đưa anh tới nước *Hạnh-phước* nữa đâu.

Rắn xanh nằm ở ngoài hàng rào, vừa đau đớn, vừa ăn năn, muốn bò đi nơi khác, nhưng mình mẩy đã đau nhừ, bò hết muốn nổi. Lại chẳng biết nước *Hạnh-phước* còn gần hay xa, thôi đành nằm nghĩ ngợi ở đây, đợi trong mình cho khỏe khoắn lại đã, sẽ đi.

Sáng sớm bữa đó, có con trâu vàng mon men ở bờ rào ăn cỏ, thấy rắn xanh nằm nề đau đớn như vậy, liền động lòng thương, hỏi rằng :

— Anh rắn xanh ơi ! Vì sao mà anh đến nông nỗi như vậy.

— Tội nghiệp cho tôi thì thôi, tôi muốn tìm tới nước *Hạnh-phước*, cho nên thân thể mới ra thế nầy. Dám hỏi đại-huynh tên là gì.

— Tưởng việc chi khó, chớ đi tới nước *Hạnh-phước* dễ lắm. Tiểu-đệ họ *Cần* tên *Lao*.

— Ủa, té ra đại-huynh đó sao ? Em thất lễ, xin đại-huynh miễng chấp. Em xin cùng đại-huynh kết nghĩa anh em, nhờ đại-huynh đưa em tới nước *Hạnh-phước*.

— Đại-huynh muốn kết làm anh em với tôi, tôi đâu dám. Xin hỏi đại-huynh thường ngày đi kiếm ăn ở đâu ?

— Tôi kiếm ăn ở trước cửa động mà thôi.

(Còn nữa)

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phấn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẻ và tươi tắng lại.

Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre

Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstitue l'épiderme

Ces deux produits lumineux dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la

Crème Siamoise

Hai thứ CRÈME nầy đựng chung trong một thỏ sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ :

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền :

Hãng LUCIEN BERTHET & Cie

Bd Charner. — SAIGON

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BÁO CHẾ SẴNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÃNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỔ XẺ ĐỒ ĐỂ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÚC GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tỉnh không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

"FAVORITA"

Đó là hiệu sữa đặt, ngọt và ngon lắm.

Các Bà mua dùng thử thì sẽ biết con nít ưa thứ sữa ấy là dường nào!

Dầu thơm tinh hảo, người đàn bà nào cũng thích, là dầu hiệu:

"Ce que Femme Veut"

Của nhà GELLÉ FRÈRES — Paris.

Bánh Hộp Hiệu

"THE BRUN"

Là thứ bánh mà trẻ con ưa nhứt.

Tổng đại-lý:

Cie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

No 12, Boulevard Charner — SAIGON

Sách sắp ra đời ! *Chào bạn đồng chí !*

Tam-Dân Học-Xá

Cơ quan bảo-thủ Dân-Sanh, Dân-Quyền, Dân ộc.

Chủ-nghĩa của T. D. H. X. là truyền-bá Trung-Quốc Phật-Sự Tôn-chỉ của T. D. H. X. là muốn cho thuế-Việt Thân-Ái. Mục-đích của T. D. H. X. là bảo - tồn Văn-Hóa Á-Đông

Tam-Dân-Học-Xã là một học-xã rất có giá trị đặc biệt với thế-kỷ hai mươi nầy, các thứ sách của học-xã chúng tôi xuất bản, toàn là của các nhà Văn-sĩ ngoại quốc viết bài gởi về giúp. Như là ở Thượng Hải thì có Ông Tôn Thiết-Hân chánh chủ bút «Thời-Báo.» ở Xiêm-La-Quốc (Siam) thì có Ông Hứa-Siêu-Nhiên, chữ nhiệm báo « Liên-Kiều, » và bên Trung-Quốc, các tay trọng-yếu trong chi bộ Quốc-Dân-đảng. Như ông Trần-Tung-Phu, ông Dương-Dân-Tử, ông Diệp Thạnh v. v. Còn trong Nam thì có các bạn thanh-niên trong học-giới, thấy đều là Ân-nhân của bổn-xã. Nên những sách của bổn xã sẽ có ảnh hưởng, và bổ-ích cho Dân A-Đông. Như ở Lục-Châu các bạn đồng chí có dạ nhiệt-thành' cùng yêu thương Tôn-chỉ của chúng tôi, mà gởi bài vở đến tăng, thì chúng tôi rất vui lòng hoan-nghênh.

Bộ Biên-Tập của Bổn Xả.

Ở tại đường Chemin des Dames số nhà 22 Saigon.

Quảng-Lý bộ tài-chánh : M· HOÀNG-KIM-HỒNG lự Tư-Trường Tổng-Thơ-Ký, M· PHAN-VĂN-NGỌC hiệt hiệu Ồ ng Sanh. Còn thơ ử xin đề cho chủ-nhiệm M· THÁI-BÌNH-DƯƠNG.

P. S. Tam-Dân Học-Xã là một tập văn Quốc-Ngữ và Hán-Văn của các anh em thanh-niên Minh-Hương trong hoạch-tới sáng-lập.

Cho mướn máy viết và sửa các thứ máy, bán đồ phụ tùng máy viết, xe máy xe hơi, đồ đèn khí, máy hát và đĩa Nam Trung Bắc Tầu Cao-man, có tài riêng về nghề khắc hình vô đá, vỏ thau, để mộ bia, khắc con dấu bằn xe hơi.

Có bày nhiều đồ mỹ-nghệ rất khéo tại nơi tiệm ĐỖ NHƯ-LIỄN

91-93 Rue d'Espagne 91-93

Téléphone 690

TRAN-DUY-BINH

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trướng, liễn, chân, về việc Hiếu Hỷ theo kim thời.

Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cẩm thạch mộ bia.

Ai muốn sữa xe máy :
Muốn mua đồ phụ tùng xe máy :
Muốn sữa máy đánh chữ thật tốt, thì nên lại nhà :

Phạm-thế-Kinh

N° 17, rue Đỗ-hữu-Vị, Saigon

Là nhà nghề có tiếng, làm mấy chục năm nay, bao giờ cũng thiệt thà, giá rẻ, ai cũng vừa lòng.

Bán pièces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hiệu xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

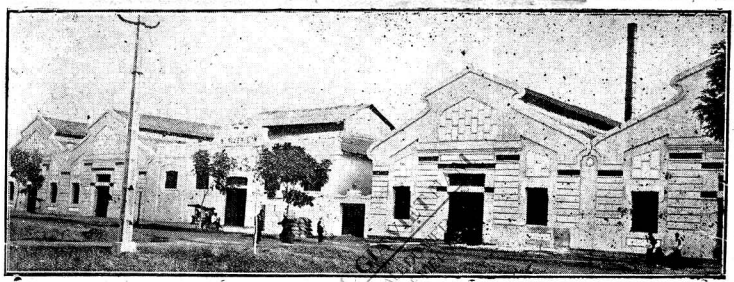

Đây là hình nhà máy xay lớn nhứt ở Saigon của ông Nguyễn-thanh-Liêm

Sách mới xuất bản

Hoa-ngữ-chỉ-nam (sách dạy tiếng Quảng-đông dịch theo tiếng Bắc-kỳ) 0$70; *An-quảng tân-biên* (dịch theo tiếng Nam-kỳ) 1$80. *Nguyễn-công-Trứ*: bản sao tập các thứ thơ của ông và có chú thích: 0$95. *Bạch-mẫu-đơn*, truyện Tàu 1$40. *Phụ-nữ dự gia-đình*: 0$40. *Tam-quốc*, trọn bộ 8$00 *Một chữ trinh*: 0$25. *Tích-tà qui-chánh*: 0$50. Lòng người nham hiểm: 0$20. Nhgĩa-hiệp kỳ duyên: 0$20.— Ít ngày nữa sẽ có: *Kẻ làm người chịu*, tác-giả Hồ-biểu-Chánh. *Thất-hiệp ngũ nghĩa*, cuốn thứ 4: 0$40. *Cao-đẳng thanh-niên*, đang in. Thơ và Mandat xin gởi cho:

TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ
37, rue Sabourain, SAIGON

MỸ NGHỆ BẮC

Bổn tiệm kính trình qui khách rõ. Lúc nầy bổn tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc, gỏ, cẩn chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đỏ đen kiểu lạ. Đồ thêu màu v. v.
Xin quí vị chiếu cố bổn tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI
105, rue d'Espagne — SAIGON
Kế dinh Xã-Tây

GIÁ RẺ HƠN HẾT

TIỆM

Mme Vve NGUYEN-CHI-HOA

BÁN
Hãng thêu - Ren bắc
để đi biếu và cho đám cưới

Các thứ nón

Đóng các thứ giày
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mộ bia đá
cẩm thạch để mả

Khắc con dấu đồng
bằng đồng vân. vân...

83, Rue Catinat
SAIGON
Téléphone N° 796

Pohoomull Frères

SÁNG LẬP NĂM 1858

54 — 56 — 58 Rue Catinat — SAIGON

Cửa hàng Bombay bán rộng hàng lụa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sĩ, bán lẻ, hàng gì cũng có.

Nên dùng

DẦU TỪ BI

Trị phong và ghẻ
cho trẻ em hay lắm.